

013 2500

Trung-Bắc

Chu nhật

NGUYỄN ĐOÀN PHONG CỎ TRƯỞNG



40/0 48/48
1944

Còn Thờ-bức, một ngày đầu xuân



Tuân-lê Quốc-tê

Trong lúc dân Việt Nam ta đang bình, tĩnh lại, Nguyễn-đân và thường xuyên đi ở khắp các miền trên Âu-châu và Á-đông đã đi ra những trận kịch chiến giữa quân đồng-minh và quân Tru-.

Tại miền Nam Y. quân Anh, Mỹ đánh suốt mấy tháng nay mà vẫn quanh quẩn ở vùng Cassino, chưa thể nào chọc thủng được mặt trận quân Đức ở miền đó. Vì thế mà hôm 22 janvier vừa rồi quân Anh, Mỹ đã phải đem đại-binh đổ bộ ở miền bờ biển Tây-Y phía Nam tỉnh-thành La-ma ở khoảng giữa hồ Nettuno và sông Tibre, con sông chảy qua « Kinh thành bất-diệt ». Trước khi đổ bộ, phi-quân đồng-minh đã đánh phá kịch liệt. Trợ lực cho quân đổ bộ có một hàng đại-lơn gồm 3 hàng công-hạm và nhiều tàu chở quân, an, 43 tuần-duyệt, và các công-minh. Theo tin Anh và nhữn phi-quân Anh, Mỹ đã gờ ở vùng và mới cùng tiến quân. Mỹ đã có ở vùng và mới cùng tiến quân. Mỹ đã có ở vùng và mới cùng tiến quân.

Trên phía Nam do hai lữ-quân thứ 5 của và thứ 8 của Anh vẫn không thay đổi mấy. Ở mặt trận Đông Á, cuộc đại tấn-công mùa đông của Hồng-quân vẫn tiếp tục. Hiện nay trung tâm điểm cuộc hành-binh lại dời lên phía Bắc ở miền Nam Leningrad trong khoảng giữa vịnh Phần-lan và hồ Imlen. Hồng-quân tiến đánh rất kịch liệt trong khu này nên quân Đức phải rút lui. Tin Nga báo đã lấy được Gatchina Tosno cùng Novo-Luzino trên đường xe lửa Leningrad - Volkov cách Lenin grad về phía đông-nam độ 55 cây số.

Trong quân Bạch-Nga, Hồng-quân đã vượt qua sông Visna. Trại lại ở mặt trận Nam-Nga, quân Đức lại phân-công kịch liệt ở khu Vinnitsa. Quân Đức đã tiến vào mặt trận Nga làm cho bên địch bị thiệt hại lớn. Trong khu này Nga đã mất 203 chiến-xa và 102 đại-bác.

Trong miền Đông Á quân Anh đang tiến đánh Á điển giới Diên-diên để ngăn đội quân quốc gia Á-đô của ông Chandra Bose. Anh đem quân mới mở ở Tây Phi và tiến đánh quân Ấn chỉ để ở phía sau vì sự các đạo quân này lại hợp lực với đội quân quốc gia Ấn và giữ lại đánh người Anh.

Ph-quân đồng-minh vẫn hoạt động ở miền Nouvelle Guinée nữa là ở Rabaul. Trong hai ngày 22 và 23 Janvier, phi-quân đồng-minh đến đánh Rabaul 5 lần, trong số 330 phi cơ đồng-minh có tới 250 chiếc bị phi cơ và các bộ đội của quân Nhật hạ được.

Ở Đông-kinh, trong buổi khai-mạc của nghị-viên Nhật, thủ-tướng Đông-Điền đã đọc diễn văn nói đến tình hình chiến tranh trong miền Đông-Á. Ngài nói trong thời kỳ quyết liệt của cuộc chiến tranh này, quốc dân Nhật sẽ tận tâm để thực hiện cái mưu lược chiến tranh một cách nhanh chóng. Trong hai năm chiến tranh vừa qua, quân đội Nhật vẫn chiến đấu một cách anh dũng theo một chiến lược khôn khéo. Trên phần công của quân địch càng ngày càng kịch liệt thêm nhưng họ đã bị thiệt hại rất lớn. Bên địch càng có nhiều chiến cụ và tấn-công vào các đường hàng hải của Nhật. Trước tình thế nghiêm trọng đó, quân đội Nhật đã dùng cho đến dịch bị thiệt hại lớn nhất là các vùng quần đảo Solomons, quần đảo Gilbert và cả ở trên đất Trung-hoa. Thủ-tướng Nhật nói lực lượng chiến đấu của Nhật đã quá gấp đôi so với năm ngoái nhất là về việc chế tạo phi cơ. Ngài lại nói chỉ cần ma Nhật sẽ trở nên đáng sợ những vụ ném bom xuống sẽ có khi thường dân của phi-quân Anh Mỹ làm cho nhiều kẻ trong dân vô tội bị thiệt mạng hoặc bị thương.

Rằm tháng giêng, hơn hết cả các ngày từ đầu năm đến giờ đây tu hợp ở các đền chùa miếu mạo Bắc kỳ rất nhiều người đi lễ cầu tài cầu phúc, cầu duyên. Họ mong cho tương lai tốt đẹp. Chưa hết họ còn lấy thẻ xin âm dương, xem bói, xem tướng, xem tử vi, xem số, xem lá trầu, xem rùa để tìm biết tương lai nữa.

Thực ra, ta có thể biết tương lai được hay không?

SỐ T.B.C.N. ĐẶC BIỆT KHOA HỌC VỚI THUẬT TIỀN TRI

sẽ trả lời cho bạn câu hỏi đó và sẽ đem cho các bạn thấy tất cả những ý kiến, suy nghĩ của Đông, Tây và việc này. Các bạn sẽ thấy những lời tiên tri từ năm 1944 đến 2001 và thế giới, xét theo loi

TOÁN PHÁP HOẶC NHIÊN vật khoa học tiên tri Ắn diệu và cũng có thể đoán trúng những việc sẽ xảy ra ở mấy ngàn năm sắp đến.

TUÂN-LÊ ĐÔNG-DƯƠNG

Bà Toàn-quyên Decoux tạ-thê trong một nạn ô-lô

T. B. C. N. giáp thân vừa in xong thì một tin buồn đưa đến: Sáng ngày 6 Décembre, Bà Toàn-quyên Jean Decoux đi xe ô-tô từ Saigon lên Dalat, trên chỉ có một mình bà ngồi và do một người tài-xế đánh xe. Đến một nơi còn cách Dalat 14 cây số thì thấy phía đường trước mặt có một chiếc ô-tô chờ từ từ Dalat đang nằm sầm chập lại.

Hai xe đâm phải nhau. Decoux phu-nhân bị thương nặng, tuy vậy phu-nhân còn có thể về tới được Dalat. Người tài-xế chỉ bị thương soàng. Tuy các nhân viên ở bệnh viện Dalat hết sức cứu chữa, Decoux phu-nhân cũng không thể qua khỏi được. Ngài đã từ trần và tang lễ đã cử hành ngày 7 janvier.

Không kịp chia buồn theo số Tết, chúng tôi mượn mấy dòng trong số báo này kính viếng hương hồn Decoux phu-nhân và chia buồn với quan Toàn-quyên.

— Quan Toàn-quyên đã ký nghị định ấn định lại qui tắc của những người làm nghề xử hộ sinh của tư nhân.

Tại khắp địa hạt Đông-dương, những nữ hộ sinh Đông-dương thì nghiệp ở trường Hộ-sinh nhà nước được phép mở nhà hộ sinh tư phải thuộc dưới quyền kiểm sát của ông Giám-đốc số Y-lê nơi mình doanh nghiệp. Tại các tỉnh, việc kiểm sát các nữ hộ sinh tư thuộc quyền ông chánh y-T trong tỉnh, tại các thành phố thuộc quyền ông thầy thuốc phòng Vệ-sinh.

Những nữ hộ sinh nào bị án nặng hoặc bị án làm ô-nhiễm nhân cách có thể bị cấm làm nghề hộ sinh và bị thu bằng cấp.

Những nữ hộ sinh nào phạm tội về nghề nghiệp, vi phạm khoảng chức vụ hoặc không giữ gìn nhà hộ sinh cho được sạch sẽ có thể bị đình nghiệp hoặc bị đóng cửa nhà hộ sinh trong một thời hạn, ít nhất là 3 tháng và nhiều nhất là 8 tháng.

Khi tái phạm, sự trừng phạt tăng gấp đôi. Khi bị phạt đóng cửa nhà hộ sinh qua hạn 3 tháng, có thể bị thu hồi giấy phép.

chỉ có 3 chuyển trong một tuần lễ vào những ngày có các chuyển xe khỏi hành chạ trên này.

Các các bưu kiện mỗi tuần lễ sẽ gửi ở Hanoi và Saigon vào ngày thứ hai và ở Saigon ra Hanoi vào ngày thứ ba.

— Ông giám-đốc Kinh-lê Đông-dương, đã ra lệnh bắt buộc các hàng bán các tư và kê sau đây, bắt các là hàng nhập-cảng hay sản-xuất ở trong xứ, đều phải thuộc quyền kiểm-sat của chính-phủ. Các nhà buôn lại còn phải khai số vải mình hiện có, bắt cứ nhiều hay ít.

Các thứ hàng ấy là:

Vải toàn bông hàng classique và fantaisie, vải toàn tơ, vải cotton-rayonne, vải cotton ramie, vải cotton-jute, vải toàn jute, vải rayonne classique, vải lụa classique, châu bông, châu bông-kapok, chỉ khâu dệt các bông, chỉ đan dệt các hàng.

Theo nghị-dịnh mới ký, các ông huyện lè và ông huyện tri-huyện lè học sinh và tư-pháp, đều được hưởng số lương phụ-cấp 200 đồng gọi là phụ-cấp cấp sau là - phục. Khoản phụ-cấp này hành văn xử Bắc kỳ chịu.

Theo nghị-dịnh quan Toàn-quyên, tại những hàng doanh-nghiệp bị sung, công, ngưng, làm công nghĩ không tư phép quá 24 giờ và nếu không có bằng cơ-sắc đáng đủ nghĩ tàn hay chống đối bị coi là bỏ số.

Theo nghị-dịnh quan Toàn-quyên ký ngày 9 janvier 1944, từ nay ai muốn dùng những vật liệu có quan-hệ đến sự hoạt-động của các xưởng

kỹ-nghệ có tính cách cần thiết, thì phải xin phép chính-phủ trước.

Khi có nghị-định, định rõ việc hạn chế này thì trong hạn 8 ngày, ai tăng-trừ một số vật-liệu quá số ấn-định, phải lập tờ khai nộp cho Sở, nói rõ số mìn-thu và trừ để việc gì, cũng là đã tiêu-thụ vật-liệu ấy bao nhiêu trong 6 tháng vừa qua.

Vật-liệu đã có giấy phép tiêu là dễ dàng, vậy ai tăng-trừ mà lại không dùng thì sẽ bị Sở Mìn-thu bắt giữ giấy phép. Các những người dùng vật-liệu trái với ý nói trong giấy xin phép cũng phải thu hồi giấy phép ấy, mà còn phải trừng-phạt là khác nữa. Những người muốn bán hay dùng vật-liệu hạn-chế chưa xấp xỉ hay chưa được phép, hay vật-liệu đã bị thu giấy phép rồi cũng phải xin phép trước số Mìn.

Theo nghị định ngày 19 Janvier 1944 của quan Toàn quyền kể từ ngày 1er Janvier 1944, những đồ cầm tay nhà Vạn bảo, Hanoi, phải gán lại hằng tháng theo thể lệ sau này :

Từ 50p đến 100p, mỗi tháng phải chịu lãi 1,50 phần 100 (1 phần trăm).

Từ 100p, trở lên, mỗi tháng phải chịu lãi 2 phần 100 (2 phần).

— Ban trưng ương quyền Anh & Bắc-kỳ tuyên bố kết quả cuộc tranh chấp về địa quyền Anh-Bắc-kỳ năm 1943 như sau này :

Hạng papiera: Phạm-ngọc-Hà, Hạng mouches: Hạng-quốc-Phạm, Hạng coqs: Phamuit Vincent, Hạng plumes: Đỗ Đang, Hạng Légers: Hoàng nghĩa Dương Hạng mi moyens: Violet Joseph, Hạng moyens: Schwyz Mak, Hạng lourds: Koralawak François.

Sách mới

Trung-Bắc Chủ-Nhật vừa nhận được hai cuốn sách mới sau này :

VANG BÓNG MỘT THỜI của NGUYỄN TUÂN soạn do nhà xuất bản THỜI-ĐẠI 214 hàng Bông Hanoi ấn hành. Sách dày 277 trang có phụ bản và minh họa của họa sĩ Nguyễn-Đỗ-Cung. Giá bán 50.00.

CƠN ĐƯỜNG MÙI CỦA THANH NIÊN, VŨ-NGỌC-PHAN soạn, do nhà xuất-bản HÀ-NỘI ấn-hành, dày 168 trang, giá 2p.20.

Xin cảm ơn các nhà xuất-bản và giới thiệu cùng các bạn hai cuốn sách nên đọc.

Sách mới:

BÓAI HOÀ THẦN 2,80
BICH-NGA PHUOC HAN 2,80
TIEU-VOY VUONG 2,00
DOI MÁP HUYEN 1,80
NHÀ TRINH THAM 15 TUOI 1,20
LE NHU HO 0,80
PHUONG PHAP HOC AM NHAC NAM-KY 6,00

ANH HÙNG RƠM

một chuyên phóng tác ngộ nghĩnh, 19-chữ của HUY SINH trong sách gia-định, báo Quốc-gia; mỗi tuần 15 ru một số giá 0p25.

Editions BẢO-NGỌC

67 NEYRET HANOI — TÉL: 786
Giờ làm việc: — Sáng 8 giờ đến 11 giờ Chiều 14 giờ đến 17 giờ
Các ngày lễ và Chủ-Nhật nghỉ.

SÁCH THUỐC ĐỀ PHÒNG VÀ CHỮA CHỮNG THƯƠNG HẠN

Mởn lạnh đã đến!

Các bệnh nguy hiểm phát ra phần nhiều bởi «Thương-hàn». Sách này chẳng những chuyên chữa và đề phòng Thương-hàn còn đề cập đến các các bệnh nguy hiểm khác. Giá \$\$. Ai muốn đề phòng cho khỏi mắc Thương-hàn, ai muốn trị chữa hoặc trở nên lành sự nên mua ngay kẻo lại hết-sách in giấy tây.

Ở xa gửi mua thêm cước. Theo, mander đi cho nhà xuất bản:

NHẬT-NAM THU-QUÁN
n° 10, phố Hàng Đường, Hanoi

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thư thuốc và các cách điều trị đã có chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu, theo hai khoa y học và báo chí Đông Tây, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông bà Lê-văn-Phân, y-vi và báo chế sự, tốt nghiệp trường Cao-đẳng y-học, chuyên khảo về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phôi, do đây được tin, bệnh học liễu v. v. sách về sửa đổi chỉ khoa đều giá 1\$ 1 bộ. Tuy từ mua sách hoặc hỏi về thuốc men chữa bệnh xin đi:

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-PHÂN
Médecin civil et pharmacienne
N°1, rue Ba-vi Soniay-Tonkin

MÀNG NGAI HẢI HẾT

Giọt sương hoa

Giá 3p, của Phạm văn BẠN, Quyển sách đẹp nhất 3000 củ bình thục tinh thần, hồn cốt it.

ĐÓN XEM:

Ngã ba

của ĐOÀN-THÁI-TỔ. Về kịch hay nhất của kịch sĩ đã làm với nội dư luận thành-niên chỉ đáng & Thanh-Người ĐANG VƯƠNG CÁC CÁN VƯƠNG BẮT. Một trong năm tập cổ văn, có bình chú của Tân Hoa, có bản chữ, bản dịch Anh và bản dịch Nam cổ.

NHÀ XUẤT-BẢN:

«LƯU LỬA VÀNG»
Giám đốc: M. HÀ-VĂN-THỰC
49, rue Tien Tsai - Hanoi

Chi nhánh Nam-Kỳ và Trung-Kỳ Phòng thuốc CHỮA PHÔI

(15 Radeaux Hanoi Tél. 1630)
Tổng phát hành: 163 Lagrange SAIGON

HUẾ - Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao họ lao tập chữa các bệnh lao có trứng & phôi. Trẻ lao thành được 4, ngàn ngàn các bệnh lao sắp phát. Sinh phôi học cao 2p, chữa các bệnh phôi có vết thương và vết sẹo. Sát trùng 2p, nhuộm phôi và sát trùng phôi. Các thuốc bổ phế kim hồ thần 1p50 và người trẻ lao 1p đến rút hợp bệnh. Có nhiều sách thuốc chữa phôi và sách bi thư nói về bệnh lao biến chứng. Hỏi xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh.



Mùa xuân không phải bao giờ cũng là ba tháng đầu năm

Người Đông-Á hay nói cho đúng, các dân tộc theo Âm-lịch tức là lịch cũ-vào vào tuần trăng, thường cho ba tháng đầu năm: giêng, hai, ba là mùa xuân.

Người ta mệnh danh tháng này giêng là tháng Mạnh-xuân nghĩa là tháng đầu mùa xuân; tháng hai là Trọng-xuân nghĩa là tháng giữa mùa Xuân; tháng ba là tháng Quý-xuân nghĩa là tháng cuối mùa Xuân.

Còn người Âu-Mỹ dùng Dương-lịch tức là lịch cũ-vào vào sự vận-chuyển của mặt trời, thì thường cho ba tháng Mars, Avril, Mai là mùa xuân. Bất cứ thời tiết sớm muộn thế nào, hễ cứ tới những tháng đó thì tiện thì là mùa xuân. Yên-tri như thế, không ra nhiều khi tiết mùa xuân thực tế không hợp và trái hẳn với tiết mùa xuân của trời.

Người Đông-Á cũng như người Âu-Mỹ đã nghiệm rằng tiết mùa xuân âm-áp để chịu nhất trong các mùa. Thế mà có khi tháng giêng tháng hai hay tháng Mars,

tháng Avril, tháng Mai trời nóng bức cháy mủ, hoặc rét mướt cần có như những cần ngàn người này đã chứng thực:

Rét tháng ba, bà già chết rét,
Nắng tháng ba, chó già là mui.

Sở dĩ có sự mâu-thuân đó trong thời tiết, là vì người ta muốn tiện việc chia các tháng các mùa trong năm, không cần-cứ vào thời tiết như các nhà thiên-văn học và các nhà soạn lịch.

Theo nhà thiên-văn Âu-Mỹ, thì mùa xuân không hẳn ba tháng (90 ngày) như ta thường biết; tính trung-bình, mùa xuân dài độ 92 ngày 20 giờ 59 phút. Mùa xuân không bắt đầu từ tháng Mars mỗi năm, mà bắt đầu từ ngày mặt trời đi tới chỗ đường quỹ-đạo (hay hoàng-đạo, éclipse) và đường xích-đạo (equateur) giao nhau. Hay nói một cách khác, mùa xuân bắt đầu từ ngày thái-dương-tính (mặt trời) đi vào cung-tính độ của sao Mậu-dương-tính



(Bélier) và khi nào thái-dương-tính ra khỏi cung đó của Song-Nữ (Gémeaux) thì hết mùa xuân. Tính như thế, thì mùa xuân thường bắt đầu từ ngày 21 Mars và tới (hết) ngày 21 Juin mỗi năm thì hết. Khi bắt đầu mùa xuân thì ngày đêm dài bằng nhau. Ngày bắt đầu mùa xuân đó, người ta thường gọi là ngày xuân-phân (équinox de printemps). Rồi từ đó trở đi, ngày sẽ dài thêm cho mãi khi sang mùa hạ, tức là ngày hạ- chí (solstice d'été). Như vậy, mùa xuân Âu-Mỹ theo thời-tiết, là khoảng từ-giữa hướng từ 21 Mars (xuân-phân) tới 21 juin (hạ-chí).

Mùa Xuân theo thời-tiết Đông-Á, khác thế nhưng cũng không phải hẳn là hạ tháng đầu năm. Mùa Xuân Đông-Á bắt đầu từ ngày Lập Xuân cho tới ngày Lập-Hạ, sớm hơn mùa xuân Âu-Mỹ non hai tháng trời.

Đổi-chiếu âm-lịch với dương-lịch, thì ngày lập-xuân thường nhằm vào ngày 4 hay ngày 5 février mỗi năm. Và Lập-hạ thường nhằm vào ngày 6 hay 7 mai mỗi năm, bất luận năm nào cũng vậy. Các nhà làm lịch căn cứ theo thiên-văn và thời-tiết, không theo sự chia thì-giờ để ấn định các mùa, nên thường thấy có năm mùa Xuân bắt đầu từ tháng chạp năm trước, tức là không có ngày lập xuân, có năm lại có tới hai mùa xuân: một mùa xuân bắt đầu từ ngày lập xuân vào đầu năm và một mùa xuân bắt đầu từ ngày lập-xuân vào tháng chạp, tức như năm nay, năm Giáp Thân vừa bắt đầu đây. (Đầu năm, ngày lập-xuân nhằm vào ngày 4 hay 5 février 1944, cuối năm ngày lập xuân nhằm ngày 4 hay ngày 5 février 1945).

Nhân tiện, chúng tôi hiện đọc-giải một bản âm định ngày tháng các thì tiết mà không cần phải xem lịch Tân:

Mùa xuân	
Lập-Xuân	4 hay 5 février
Vũ-huỷ	19 hay 20 février
Kinh-tiếp	5 hay 6 Mars
Xuân-phân	21 hay 22 Mars
Thanh-minh	5 hay 6 Avril
Cốc-vũ	20 hay 21 Avril

Mùa hạ	
Lập-hạ	6 hay 7 Mai
Tiểu-mẫu	21 hay 22 Mai
Mang-chủng	6 hay 7 juin
Hạ-chí	21 hay 22 juin
Tiểu-thử	7 hay 8 juillet
Đại-bử	23 hay 24 juillet

Mùa thu	
Lập-thu	8 hay 9 Août
Kử-thử	23 hay 24 Août
Bạch-lộ	8 hay 9 Septembre
Thu-phân	23 hay 24 Septembre
Hàn-lộ	8 hay 9 Octobre
Sương-giáng	23 hay 24 Octobre

Mùa đông	
Lập-đông	7 hay 8 Novembre
Tiểu-tuyết	22 hay 23 Novembre
Đại-tuyết	7 hay 8 Décembre
Đông-chí	22 hay 23 Décembre
Tiểu hàn	6 hay 7 janvier
Đại-hàn	20 hay 21 janvier

Hai mươi bốn tiết ở trên, người Tân gọi là 24 khí. Ngày xưa người Tân chỉ chia thời tiết một năm ra làm 8 tiết gọi là Bát-tiết, này:

Lập - xuân, — Lập - hạ, — Lập - thu, —
Lập - đông, — Xuân-phân, — Thu-phân, —
Hạ-chí, — Đông-chí.

LÊ VĂN-HOÈ

Tủ sách quý

GIÓ NÚI (của Ngọc Cẩm)	1p20
TÌNH THƯƠNG của Lê-Văn-Huyền	1p30
MỘT TRUYỀN THINH BÀN VÀ THƯỞNG của Lưu thị Hạnh	1p20
CHIM THEO GIÓNG NƯỚC của Tạ hữu Thiệp	8p70
QUÊ NGỎAI của Hồ Duyệt	3p và 4p

Trình thám

VU AN MẠNG KHÔNG CÓ THỦ PHẠM của Ngô văn Tự	2p50
BÀ G H MẬT của Ngô văn Tự	1p50
LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN của Trần văn Quý	2p00
MÓN NỖ KÝ KHÓI (của Ngọc Cẩm)	1p00
NGƯỜI THIẾU NỮ KỶ DI của Ngọc Cẩm	1p30

Công giáo

THANH NIÊN TRƯỚC VẤN NH TRÔNG SÁCH của Nguyễn-D	1p00
Diễn văn của Giáo sư Nguyễn-D	1p00
Diễn văn của Giáo sư Nguyễn-D	1p00
Tủ sách phiêu lưu	
MƯỜI TÊN THỦ của Ngọc-Cẩm	0p50
THAI MẠI của Ngọc Cẩm	0p50

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt - liệt. Mời quý-khách lại hết cá NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1200

Đời người sông được bao lâu?

Một hôm, Mạnh-lôn Dương hỏi Dương-tử (tức Dương-Chu, học trò Lão tử, đồng thời với Khổng-tử):

— Thưa thầy, có người rất quý sự sống và yêu thiên-minh, đề cầu cho bất-tử có được không?

— Chẳng có lý nào không chết! Dương-tử trả lời:

— Nhưng-cầu cho sống lâu được không?

— Cũng chẳng có lý nào sống lâu. Mà cầu lấy sống lâu làm gì?

Mạnh-tôn Dương lấy làm lạ:

— Nếu thế thì con người ta cầu lấy mau chết còn hơn là sống lâu? Lân mình ra trước gươm dao, hay là nhảy quách vào nước sôi lửa nóng, hẳn được thọ ngàn vạn?

Dương tử lắc đầu:

— Ấy thế là nhà người chưa giắc-ngộ về lẽ sống chết. Đời ta sống được tới đâu, ta cứ việc vui vẻ chịu đựng tới đó, tìm cách làm cho cuộc đời thoải-mãn, rồi thân-nhiên đời chết. Lúc chết đến nơi, bất cứ thế nào, ta cũng cứ bình tĩnh chịu lấy, cho tới nhắm-mắt thì thôi. Cái sống không thể trường-tồn, cái chết không có gì đáng sợ, hà tất cầu được no lâu hay dằng này chống làm gì!

Chúng ta ngắm nghĩ cái quan niệm sinh-tử của Dương-Chu thế mà phải. Đời người lâu mau đã có giới-hạn, dù ai muốn kéo dài thêm hay cắt bớt đi cũng chẳng được. Bấy lâu khoa-học đã khám phá và phát-minh nhiều sự lạ lùng, nhưng vẫn phải chịu phục sinh tử là độc-quyền của ông Tạo-hóa.

Phép liếp-hạch của giáo-sư Voronoff hay trải-tim nhân-tạo của bác-sĩ Carrel, bất quá như anh thợ máy làm thay cái đinh-cổ, cái bánh xe cho bộ máy thế loài, đến lúc toàn-thân nó phải hư-gãy, cũng đành chịu phép.

Thọ-mệnh phổ-thông của loài người là 80 cho đến 80 tuổi. Nhưng thật ra số người

được tám chục lần vui tết chào xuân, không phải là nhiều. Có-nhân đã than-hở «Nhân sinh thất thập cổ lai hy!» Nói gì đi tới chăng 100, người ta đã điều-tra trong số 10 vạn người, hạp lắm mới thấy có một.

Hình như người Tàu có cách lấy số tuổi của ông bà cha mẹ để phỏng-đoán thọ mệnh con cháu.

Đại-khai thế này: lấy số tuổi cha mẹ cộng với số tuổi của tổ-phụ, tổ-mẫu, và của ông cụ tăng, bà cụ tăng, được bao nhiêu đem trừ đi 6, lấy hai con số cuối làm tuổi phỏng-đoán của con cháu. Ví dụ ông cụ tăng tuổi được 65 tuổi, bà cụ tăng tuổi năm 57; tổ-phụ quá-vãng hồi 58 tuổi, tổ-mẫu 61; đến cha thì mới lúc 59 tuổi, mẹ qua đời năm 62; tổng cộng là 362, trừ đi 6, hai số cuối ở số thành là tuổi định chừng của ta, nghĩa là ta có thể sống ngọt sáu chục.

Không hiểu người ta bằng cứ thế nào mà đặt ra cách đoán tuổi ấy, có-nhiên chỉ là định chừng vậy thôi, không thể đúng như hai yểu hai là bốn sáu. Giả như hai đời trước mình cụ ông hoặc cụ bà có một cô gái y-nguy! khiến phải tạ-thức lúc hay còn trẻ lắm; hay là chính đời mình tiên-thiên không tốt, nay đau mai ốm, sức khỏe kém người, như thế thì cách tính kế trên không được mười phần chắc đúng. Bằng không thì nó chỉ từ số tuổi của ta — theo lời những người đã thí-nghiệm — dù chẳng đúng thật, cũng không sai mấy.

Quả vậy thì văn-đề tổ-tiên di-truyền đối với con cháu thật là trọng-yếu. Nếu số tuổi trung-bình của tổ-tiên không quá vòng trong ngoài 50, thì mình không thể mong thọ được bấy tám mươi! Một người có cụ y ông bà sống đến thất bát tuần, nếu bản-thân chẳng có cơ gì bất-trắc, quyết nhiên không phải chết non.

Có nhà y-học bốn tay đã làm số thống-kê

số tuổi thọ yếu của loài người, tính ra trong 10 vạn người chỉ có 1 người thọ đến 100 năm. Cái tuổi 64, 65, chỉ là mức trung của người ta, không phải khỏe khắn đi tới, cho nên trong số 10.000 thấy có 5.000 người rong ruổi trên đường đời đến khoảng ấy mới chịu dừng bước. Nói gì 50 tuổi có thể chiếm ba phần tư, nghĩa là trong số 1 vạn có đến 7.500 người thọ nửa thế kỷ. Trái lại, cái tuổi 75, 77, ngoài vòng «co-hi» thì hóa phần chi có một, tức là trong số 10.000, mà làm mới được 2.500 người sống đến bậc ấy.

Ở đời khoa-học mở mang này, vật-chất được dùng đánh ngã con người ta ở giữa đường đời cũng lắm, nhưng phương-pháp bảo sinh trừ bệnh tật tới không vừa, cho nên thọ-mệnh phổ-thông có thể kéo đến 60 năm phần nhiều, chẳng phải sự lạ. Duy có lẽ quan hệ vì hoàn-cảnh, cùng các thứ biến-cố bất ngờ, khiến nên lắm người không được đến sáu chục lần đón xuân vui tết, đã phải từ giã thế-gian.

Sinh-mạng của các giống động-vật trên địa-cầu, kể cả loài người trong đó, khởi từ sinh-dục, chót đến tử-vong. mà sinh-dục tức từ tử-vong bắt đầu, chỉ là một hiện-tượng tự-nhiên trong vũ-tru.

Mỗi loài, tuổi thọ đều có giới-hạn. Con gà sống được 3 năm tới 5 năm. Con chó lớn lắm là 20 năm. Con ngựa, trung bình độ 30 tuổi. Sánh với ngựa, tuổi con rùa có thể mười lần nhiều hơn. Thọ-mệnh giống chuột, mỗi tuần lễ của nó bằng một năm của ta. Con rùa con chỉ sống 6 tháng, bất quá như ta trải qua 24 giờ đồng hồ. Lại có nhiều sinh vật, để ra chốc lát rồi chết, cũng là một đời. Nhân-loại chúng ta, theo nhà y-học nghiên-cứu, thọ-mệnh quán-bình từ 50 đến 80 tuổi, trong

đó còn có sự quan-hệ bởi di-truyền của tổ-phụ và hoàn-cảnh hậu-hiêm xen vào nữa, khiến ta có thể đi tới bất-tửn hay chỉ đến nửa thế-kỷ là hết.

Nhiều người kinh nghiệm nói rằng có một điều trọng yếu mà tự chúng ta không có cách gì làm chủ lấy mình được, ấy là vấn-đề tuổi thọ của mẹ quan-hệ với ta. Số tuổi cha mẹ đối với thọ-mệnh bản thân ta có phần trọng yếu bức-biệt hơn là do thọ-tử-mẫu. Mà trong hai người cha mẹ, số tuổi bà mẹ đối với thọ-mệnh ta lại quan-hệ hơn.

Lại có người nói các cụ sống lâu nhờ vì ăn uống thanh đạm, kiêng cử hút thuốc uống rượu. Nhưng người ta đã điều-tra thì phần nhiều các cụ tám chín chục tuổi vẫn thích nhậu-thực và uống rượu như nước, dù biết hai khoản ấy không có ảnh-hưởng đến thọ-mệnh bao nhiêu. Duy có điều này thì quả thật: người sống lâu, có tính tình ôn hòa rất ít lo nghĩ, đó là phương-thuộc ích-thoại hơn cả. Người ta nếu hơi một chút là giận giữ lo lắng, cho đến mất cả ăn ngủ, ấy là tự mình làm hại thọ-mệnh mình vậy.

Cứ vui sống mà không ngại chết Dương-tử bảo người đời như thế mới là biết dưỡng-sinh.

BẢO TRINH NHẤT

TRONG VĂN PHÒNG TƯ BAO

PACIFIQUE

MỤC VIÊN

đã chiếm một địa vị quan trọng vì
TỐT - TIỀN - RẺ

HỘI TÀI CÁC HÀNG SÁCH

1 rue du Palais National - 84 Mi Foch, Vinh

Nhân mùa xuân vạn vật đều sinh nở, ta thử xét xem có thực loài người có óc sáng-tạo chẳng?

Ngày nguyên-đán năm nay lại chính là ngày lập xuân. Với tết nguyên-đán, mùa xuân đã tới với biết bao hi-vọng cho người và muôn vật. Trông thấy cảnh vạn vật nảy nở dưới trời xuân ấm áp không phải chứa chan hi vọng về chuỗi ba trăm sáu mươi năm ngày sắp qua. Đối với người Đông phương, mùa xuân là mùa hái đầu cho mọi sự tốt lành trong một năm, mùa xuân đánh dấu cho sự sinh sản của người và muôn loài. Cứ mỗi lần xuân trở lại, người ta như thấy có đủ lực lượng để làm cho sự truyền thống về giống nòi được tiếp tục, người ta lại nhớ đến ngày sinh nhật, đến ngày mình mới oa oa tiếng khóc để chào đời. Vì vậy mà ngày tết nguyên-đán của mình về một phương diện có thể sánh với ngày lễ Giáng-sinh (Noël) của những người theo đạo Gia-tô. Sự sinh sản là cái bảo đảm độc nhất về tương lai của sự truyền thống và của giống nòi. Ngay những người cổ sơ đã biết thế. Vì thế, người thượng-cổ trong thời kỳ còn ăn lông ở lỗ, còn dùng da dê để áo các khí-dụng, đã biết thêu thùa giúp cho sự sinh sản dồi dào (fécondité). Mục đích các nền văn-minh về đời thượng-cổ là làm tăng thêm sự sinh sản: tăng sự sinh sản của giống vật để cho các nhà sản xuất khỏi chết đói, tăng sự sinh sản của người để cho giống nòi được vĩnh viễn. Trong những hàng da của người thượng cổ tìm thấy trong giấy núi Pyrénées bên Pháp, người ta thấy các di-tích về sự thờ cúng đó: hoặc một cặp dê bằng đất đỏ tay một người thợ nặn lên để làm tiền biếu cho sự giao cấu, hoặc một bức tượng nhỏ bằng đất, bằng ngà bằng rộng, bụng dưới to để hình dạng sự sinh dục để dâng. Trong cuộc chiến đấu gay go để sống còn vĩnh viễn giữa một thế giới hưởng thụ ra những việc bất ngờ, ít tiến ta về đời thượng-cổ thường dùng đến những phép qui thuật, thường tin vào những sức mạnh siêu nhân. Đó cũng là một lẽ tự nhiên không có gì lạ. Không có những đấng siêu nhân phù

trí thì trong cuộc chiến đấu hàng ngày, sức người khó lòng địch lại với sức của tạo vật.

Nhìn qua bề ngoài thì loài người hình như rất hào nhược, nếu đem so sánh với giống vật khác. Người đã không có lông để che chỗ nóng rét, không có nanh vuốt để tự vệ lại không thể chạy nhanh để tránh thoát sự nguy hiểm. Cũng như các giống ăn thịt, loài người cũng sống bằng thịt nhưng lại không có răng sắc để xé thịt. Chân người năm ngón, không có móng vuốt sắc nhọn khác gì chân của giống thú, hai tay là chân các tổ tiên của giống lười ngựa.

Xung quanh loài ta, các giống vật đều có thể quen với hoàn cảnh và cách sinh sống của chúng. Mỗi giống có một đặc sắc riêng của giới phủ cho để kiếm ăn và chống lại với mọi sự khó khăn trong đời. Riêng loài người từ xưa đến nay vẫn rơi vào không có gì để đối phó với đời.

Đối với người ta, sự tiến hóa về hình thức lại theo một con đường khác hẳn là đối với các giống vật. Sự tiến bộ của người ta đến thu thập cả vào bộ óc. Vì sự mở mang dần dần, cái đầu người ta đã trở nên một khối tròn và đã làm thay đổi cả sự thăng bằng của thân thể. Vì có cái đầu đó mà người ta phải đi thẳng trên hai chân chứ không đi bốn chân như các giống vật. Mặt người cũng do đó mà ngắn lại, những bắp thịt ở hàm răng trong giống khỉ là giống vật gần ta nhất đã giữ chặt khối óc như trong một cái kìm. Riêng ở người thì các bắp thịt đó, không thể ngăn trở sự mở mang của khối óc. Bộ óc của người càng ngày càng lớn đã làm cho cả thần kinh hệ thêm rối rắm và phiền phức. Đồng thời, sự thay đổi về tất cả các bộ phận khác trong thân thể người đều dừng hẳn lại. Người đã không cần có vây như cá để bơi trong nước, không có cánh như chim để bay lượn trên không và không cần móng vuốt để tự vệ. Mười ngón tay của người là tay tự xưa không thay đổi nhưng đã giúp nhiều cho ta trong sự tiến hóa và trong các cuộc chính

SÁCH MỚI

NHẠC - SĨ TÂY PHƯƠNG

của B. D. ALMÝ - giá 1p. 0
Tiền - sĩ MOZART, BERTHOVEN, SCHUMANN, WAGNER
những vị thầy nhạc-sĩ phương Tây đã sáng tác ra những
giản của rất đẹp. Một ít đặc-xứ rất nhiều hành vi, tư-
tưởng cho ta ngắm nghĩ về ý nghĩa của đời người.

NGHÌN LỀ MỘT ĐÊM

QUYỀN SÁCH giá 3p. 0 - Bản dịch đầy đủ và
cận kề như nguyên văn của TRẦN VĂN LAI

NHÀ XUẤT - BẢN «TÂN - VIỆT» 29 LAMBOET
HANOI

Bà có bán:

TRIẾT HỌC DESCARTES	4p.50
SIÊU HÌNH HỌC	5p.00
PHẬT GIÁO TRIẾT HỌC	3p.50
TRIẾT HỌC EINSTEIN	2p.30
HỌC THUYẾT FREUD	2p.20
THI HẠO TAGORE	4p.80
VANG SAO	2p.60
TRIẾT LÝ VÔ-TRỤ và NHAN.	
SINH 2p.30	

số tuổi thọ yếu của loài người, tính ra trong 10 vạn người chỉ có 1 người thọ đến 100 năm. Cái tuổi 64, 65, chỉ là mức trung của người ta, không phải khó khăn đi tới, cho nên trong số 10.000 thấy có 5.000 người rong ruổi trên đường đời đến khoảng ấy mới chịu dừng bước. Nói gì 50 tuổi có thể chiếm ba phần tư, nghĩa là trong số 1 vạn có đến 7.500 người thọ nửa thế kỷ. Trái lại, cái tuổi 75, 77, ngoài vòng « co-hi » thì hầu phân chỉ có một, tức là trong số 10.000, may lắm mới được 2.500 người sống đến bậc ấy.

Ở đời khoa-học mở mang này, vật-chất được vọng danh ngà con người ta ở giữa đường đời cũng lắm, nhưng phương-pháp bảo sinh trừ bệnh vẫn tới không vừa, cho nên thọ-mệnh phổ-thông có thể kéo đến 60 năm phần nhiều, chẳng phải sự lạ. Duy có lẽ quan hệ vì hoàn-cảnh, cùng các thứ biến-cố bất ngờ, khiến nên lắm người không được đến sáu chục lần đón xuân vui tết, đã phải từ giã thế-gian.

Sinh mạng của các giống động-vật trên địa-cầu, kể cả loài người trong đó, khởi từ sinh-dục, chót đến tử vong, mà sinh-dục tức thị tử-vong bắt đầu, chỉ là một hiện-tượng tự-nhiên trong vũ-trụ.

Mỗi loài, tuổi thọ đều có giới-hạn. Con gà sống được 3 năm tới 5 năm. Con chó lâu lắm là 20 năm. Con ngựa, trung bình độ 30 tuổi. Sánh với ngựa, tuổi con rùa có thể mười lần nhiều hơn. Thọ-mệnh giống chuột, mỗi tuần lễ của nó bằng một năm của ta. Con rùa còn nặng sống 6 tháng, bất quá như ta trải qua 24 giờ đồng hồ. Lại có nhiều sinh vật, để ra chắc lát rồi chết, cũng là một đời. Nhân-loại chúng ta, theo nhà y-học nghiên-cứu, thọ-mệnh quân-bình từ 50 đến 80 tuổi, trong

đó còn có sự quan-hệ bởi di-truyền của tổ-phụ và hoàn-cảnh hậu-hiêm xen vào nữa. Khiến ta có thể đi tới bất tuần hay chỉ đến nửa thế-kỷ là hết.

Nhiều người kinh nghiệm nói rằng có một điều trọng yếu mà tự chúng ta không có cách gì làm chủ lấy mình được, ấy là vấn-đề tuổi thọ cha mẹ quan-hệ với ta. Số tuổi cha mẹ đối với thọ-mệnh bản thân ta có phần trọng yếu bức-thiết hơn là tổ phụ tổ-mẫu. Mà trong hai người cha mẹ, số tuổi bà mẹ đối với thọ-mệnh ta lại quan-hệ hơn.

Lại có người nói các cụ sống lâu nhờ vì ăn uống thanh đạm, kiêng cử hút thuốc-nông rượu. Nhưng người ta đã điều-tra thì phần nhiều các cụ tám chín chục tuổi vẫn thích nhậu-thực và uống rượu như nước, đủ biết hai khoản ấy không có ảnh-hưởng đến thọ-mệnh bao nhiêu. Duy có điều này thì quả thật: người sống lâu, có tính tình ôn hòa rất ít lo nghĩ, đó là phương thuốc ích-tho hay hơn cả. Người ta nếu hơi một chút là giận giữ lo lắng, cho đến mất cả ăn ngủ, ấy là tự mình làm hại thọ-mệnh mình vậy.

Cứ vui sống mà không ngại chết Dương-tử bảo người đời như thế mới là biết dưỡng-sinh.

ĐÀO TRINH NHẤT

TRONG VĂN PHÒNG LƯU BẢO

PACIFIQUE

MỤC VIÊN

đã chiếm một địa vị quan trọng vì

TỐT - TIỀN - RE

HỘI TẠI CÁC HÀNG SÁCH

hà buôn : Atel er Pacif que — 94 Mi Foch, Vinh

SÁCH MỚI

NHẠC - SĨ TÂY PHƯƠNG

của B. D. ALMY - giá 1p.0
Tiếng nhạc MOZART, BEETHOVEN, SCHUMANN, WAGNER
những vị thầy nhạc Tây đã sáng tác ra những
điệu dân, bài điệu, bài, ít ỏi rất nhiều hành vi, tư
tưởng cho ta ngắm nghĩ về ý nghĩa của đời người.

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

QUYỀN SAO giá 2p.50 - Bản dịch đầy đủ và
cận kè như nguyên văn của TRẦN VĂN LẠI

NHÀ XUẤT - BẢN « TÂN - VIỆT » 29 LAMBOET - HANOI

Bà có bán :

TRIẾT HỌC DESCARTES	4p50
SIÊU HÌNH HỌC	5p00
PHẬT GIÁO TRIẾT HỌC	3p60
TRIẾT HỌC EINSTEIN	2p30
HỌC THUYẾT FREUD	2p30
THI HẠO TAGORE	4p80
VANG SAO	2p60
TRIẾT LÝ VŨ-TRU và NHAN-	
	3p30

Nhân mùa xuân vạn vật đều sinh nở, ta thử xét xem có thực loài người có óc sáng-tạo chăng ?

Ngày nguyên-dán năm nay lại chính là ngày lập xuân. Với tết nguyên-dán, mùa xuân đã tới với biết bao hi-vọng cho người và muôn vật. Trong thấy cảnh vạn vật nảy nở dưới trời xuân ấm áp ai không phải chứa chan hi vọng về chuỗi ba trăm sáu mươi năm ngày sắp qua. Đối với người Đông phương, mùa xuân là mùa hái đầu cho mọi sự tốt lành trong một năm, mùa xuân đánh dấu cho sự sinh sản của người và muôn loài. Cứ mỗi lần xuân trở lại, người ta như thấy có đủ lực lượng để làm cho sự truyền 'hống' về giống nòi được tiếp tục, người ta lại nhớ đến ngày sinh nhật, đến ngày mình mới oa oa tiếng khóc để chào đời. Vì vậy mà ngày tết nguyên-dán của mình về một phương diện có thể sánh với ngày lễ Giáng-sinh (Noël) của những người theo đạo Gia-tô. Sự sinh sản là cái bảo đảm độc nhất về tương lai của sự truyền thống và của giống nòi. Ngay những người cổ sơ đã biết thế. Vì thế, người thượng-cổ trong thời kỳ còn ăn lông ở lỗ, còn dùng đá để đẽo các khí-dụng, đã biết thờ thần giúp cho sự sinh sản dồi dào (fécondité). Mục đích của nền văn-minh về đời thượng-cổ là làm 'ăng' thêm sự sinh sản: tăng sự sinh sản của giống vật để cho các nhà sản bản khỏi chết đói, 'ăng' sự sinh sản của người để cho giống nòi được vĩnh viễn. Trong những hàng đá của người thượng cổ tìm thấy trong giãy núi Pyrénées bên Pháp, người ta thấy các di-chức về sự thờ cúng đó: hoặc một cặp dê bằng đất đỏ tay một người thợ nặn lên để làm tiền hiên cho sự giao cầu, hoặc một bức tượng nhỏ bằng đá, bằng ngà bằng vàng, bụng dưới to để hình dung sự sinh dục dồi dào. Trong cuộc chiến đấu gay go để sống còn vĩnh viễn giữa một thế giới 'hương' sây ra những việc bất ngờ, tổ tiên ta về đời thượng-cổ thường dùng đến những phép quí thuật, thường tin vào những sức mạnh siêu nhân. Đó cũng là một lẽ tự nhiên không có gì lạ. Không có những đấng siêu nhân phù

trí thì trong cuộc chiến đấu hàng ngày, sức người khó lòng địch lại với sức của tạo vật.

Nhìn qua bề ngoài thì loài người hình như rất bạc nhược, nếu đem so sánh với giống vật khác. Người đã không có lông để che chở nóng rét, không có nanh vuốt để tự vệ lại không thể chạy nhanh để tránh thoát sự nguy hiểm. Cũng như các giống ăn thịt, loài người cũng sống bằng thịt nhưng lại không có răng sắc để xé thịt. Chân người mềm gối, không có móng vuốt sắc chẳng khác gì chân của giống dê, nhái hay là chân các tổ tiên của giống lừa ngựa.

Xung quanh người ta, các giống vật đều có thể quen với hoàn cảnh và cách sinh sống của chúng. Mỗi giống có một đặc sắc riêng của giới phủ cho để kiếm ăn và chống chọi với mọi sự khó khăn trong đời. Riêng loài người từ xưa đến nay vẫn trợ trợ không có gì để đối phó với đời.

Đối với người ta, sự tiến hóa về hình thức lại theo một con đường khác hẳn là đối với các giống vật. Sự tiến bộ của người ta đều thu thập cả vào bộ óc. Vì sự mở mang dần dần, cái đầu người ta đã trở nên một khối tròn và đã làm thay đổi cả sự thăng bằng của thân thể. Vì có cái đầu đó mà người ta phải đi thẳng trên hai chân chứ không đi bốn chân như các giống vật. Mắt người cũng do đó mà ngấn lại, những bắp thịt ở hàm răng trong giống khi là giống vật gần ta nhất đã giữ chặt khối óc như trong một cái kim. Riêng ở người thì các bắp thịt đó, không thể ngăn trở sự mở mang của khối óc. Bộ óc của người càng ngày càng lớn đã làm cho cả tuần linh-hệ thêm rối rào và phiền phức. Đồng thời, sự thay đổi về tất cả các bộ phận khác trong thân thể người đều dừng hẳn lại. Người đã không cần có vảy như cá để bơi trong nước, không có cánh như chim để bay lượn trên không và không cần móng vuốt để tự vệ. Mười ngón tay của người ta tuy từ xưa không thay đổi nhưng đã giúp nhiều cho ta trong sự tiến hóa và trong các cuộc chinh

phục trái qua mấy nghìn năm nay. Loài người đã tránh được khỏi bị hủy hoại và chỉ được trình độ mở mang như ngày nay là nhờ ở chỉ phân dân rất mãnh liệt.

Bắt đầu cuộc tiến hóa của một giống vật biết suy nghĩ, người cổ sơ đã phải dùng bộ óc mới để mà nhìn cuộc đời như một bài chiến-trường. Hồi đó, thế-giới trong con mắt người cổ sơ rất nhỏ hẹp, ở trong giới-hạ của một khu đất nhỏ ở quanh tấp lều mình ở. Phải trải qua biết bao thế-kỷ, loài người mới mở rộng phạm vi chiến đấu của mình ra khắp vũ-vũ như ngày nay. Muốn chinh-phục cả thế-giới đó, ngay từ lúc đầu người ta đã tìm được hai phương-tiến rất tốt: đó là lửa và khí-cụ. Hai thứ đó đã mở đường cho các sự sáng tạo của loài người về sau.

Thầy ra thì người ta đã không sáng tạo được lửa và khí-cụ nhưng chỉ tìm được cách lợi dụng hai thứ đó vào công việc mình. Từ trước sáng tạo đã đi trước và định rõ sự thực hành về chuyên môn. Muốn làm nhà chổ trong thế-giới và xây dựng lần lần nên một nền văn-minh, trước hết loài người phải phá hoại, phá hoại cái đời của giống vật đã ngấm trở mình hoặc rất cần thiết cho mình. Thế rồi từ đó bắt đầu một cuộc chiến đấu dữ dội và căng, không bao giờ ngừng. Trong cuộc chiến đấu đó, loài người càng ngày càng khôn khéo thêm. Loài người gây dần dần sự trở ngại rộng quanh mình. Các loài vật thường đối chọi ở và biến khỏi khu người ở. Vì thế người ta phải một lần nữa to đến sự đối. Lúc đó người ta bắt đầu để ý đến đất cát, chặt hết rừng rậm và giồng những cây cối để kiếm đồ ăn nuôi mình. Vì đó, nghề canh nông đã trở nên một khoa học.

Trong sự hòa, người cổ sơ đã gặp mặt kẻ thù rất lớn nhưng có tính cách thụ-dộng. Đến lúc phải đối phó với các người đồng-loại thì lại khác hẳn. Vì đến một ngày kia chính người đồng loại lại tìm cách hại nhau. Những người đó cũng thông minh và có đủ khí-giới như nhau nên cuộc chiến đấu lại càng gay go hơn. Người đối với người sự quí quý: chưa đủ. Phải dùng đến những khí-giới tốt hơn! Loài người phải chế ra những khí-giới sắc hơn các thứ khí-giới bằng đá và xương lúc đầu. Tìm tới trong đất và dùng đến lửa, người ta bắt đầu lợi dụng các loại kim là thứ mà sau này họ

sẽ dùng về trăm nghìn việc và trên đó sẽ xây dựng nên cả một nền văn minh. Chiến-tranh trở nên một khoa học.

Chiến-tranh và canh-nông đã đưa người ta đến sự sáng chế ra các cơ khí.

Người đời nay, mỗi khi quay đầu nhìn lại thời gian đã qua từ lúc các người cổ sơ trần trụi phải đối phó một mình với tạo vật có thể tự hào về con đường đã qua. Và mỗi khi nhìn quanh mình, loài người cũng có thể hãnh diện là đã làm thay đổi được quả đất. Người ta đã dựng nên được một tạo hóa theo ý mình, một tạo hóa với những đường lối xanh tươi, rừng rậm đỏ ối như một khu vườn đẹp. Ở đến các rừng rậm cũng đổi khác và cũng được tổ chức có thứ tự. Hàng rào khí hậu cũng không ngăn nổi người ta nữa. Các đồng lúa, mì đã lan đến tận gần bắc cực. Chỗ nào người có thể sống được là các thứ ngũ cốc mọc được. Kể nông phu đời văn minh này đã đem các thứ ngũ cốc đó đi khắp thế-giới và đã có thể lập nên những hàng rào để che chở nắng rét cho các cây đó. Ở xứ nóng cũng như ở xứ lạnh, người ta đã dần dần khai khẩn đất đai để cấy và lấy các sản phẩm.

Ngay ở vùng xích đạo, người ta cũng đốt phá rừng để lập nên những đồn điền cao su mênh mông. Người ta lại biết chọn lọc cả các thứ cây cối để cho việc cây cối giồng giọt được lợi hơn. Cả đến các giống vật trong rừng, người ta cũng có thể nuôi được và dùng vào các công việc. Trên trời, dưới bể, loài người đã đi khắp và đã chinh phục được vạn vật để dùng vào việc ích lợi cho mình.

Đến thời-kỷ phát-minh ra máy móc

Người đời biết chọn lọc, biết sáng tạo từ hàng vạn năm nay, còn về việc phát-minh ra máy móc thì mới độ hơn trăm năm nay. Thời-kỷ hơn một trăm năm gần đây, ta có thể coi là thời-kỷ tiến bộ nhanh chóng nhất. Thời-kỷ đó người ta vẫn gọi là thời-kỷ cơ khí.

Máy móc ngày nay không phải là thứ khí-cụ dùng để tiếp cho chân tay người ta. Máy móc đã thay dần dần được chân tay, còn làm hơn cả những bàn tay khéo nhất của người ta và đến nay, thì làm nổi những công việc mà hàng nghìn, vạn tay không làm được.

Nào là máy để xây dựng các thành phố; máy đào mỏ, máy mở đường sắt, ngành sông ngòi; máy ở dưới nước như loài cá; máy vận tải để thay lừa ngựa; máy bay trên giới không khác loài chim; máy để giết người, để tàn phá. Sức những cơ-khí tiến-tiến có thể phá hủy được cả song cuộc một thế-hệ. Các máy móc đã đưa một triền-độ khác cao đến nỗi có thể làm nguy hiểm cho loài người và tương-lai một đất này.

Người ta đã có thể dùng máy để đi thăm hiểm địa-châu ở khắp các nơi, đến tận trong tìm quặng đất. Người ta đã có thể dùng máy để thăm hiểm đáy bể sâu hàng trăm, chín ngàn thước tây; để khai khẩn các phủ nguyên âm dưới đất và rồi đây có thể thoát khỏi quả đất là nơi đã trở nên quá chật hẹp cho khoa học mở mang. Người ta đã dùng các máy thay mắt để nhìn lên các vị tinh tú và người ta đã tưởng tượng đến việc phát minh ra một thứ máy chỉ dẫn đường lối nhờ đó mà nghiên cứu cả từng giới ở trên vàng không khí bao bọc quả đất. Nơi thám lự, người ta đã chính phục được hầu hết mọi sự, chỉ trừ có một điều mà người ta đến nay vẫn chưa biết rõ: cái cốt-yếu của sự sống.

Từ xưa đến nay, loài người vẫn mơ tưởng đến một mục đích tối cao. Đó là biết rõ được nguồn gốc và những cái bí quyết cuộc đời. Người ta vẫn cố gắng đi tới mục đích đó, nhưng đã bao lần vẫn hoàn toàn thất bại. Dầu người ta tìm công cách gì bằng triết học, khoa học, lịch sử, đời sống vẫn là một sự bí mật hoàn toàn mà chưa có cách gì giải quyết được. Người ta đã bước được tới chỗ làm thay đổi sự sống, làm cho đời sống hết sức giản dị và đã có thể phân chất và hợp chất bằng cách hóa

học để tạo nên những phần tử nhỏ nhất trong thân thể. Nhưng đến việc làm cho các phần tử đó trở nên hoạt động thì không thể nào đạt được mục đích. Ban hết, người ta có thể phá hoại đời người và sự sống một cách không khó khăn gì. Nhưng dùng sức người mà tạo nên sự sống thì vẫn đang đen kịt chưa học gì công các thiết bị.

Kết luận

Người ta vẫn nói người đời có óc sáng tạo. Điều đó có đúng sự thực chăng? Hay là người ta chỉ có thể biến hóa được hoặc thay đổi được những điều đã có sẵn? Loài người rồi đây có thể thắng nỗi tạo vật hay chưa thì là một phần tử tiêu của một loài duy nhất mà thôi?

Trước sự sống, người đời bày giơ, ở thế kỷ hai mươi này, cũng chỉ thay mình không hơn gì người cổ sơ mấy tí. Người ta ngày nay cũng như về đời thường sẽ chỉ có thể truyền giống từ đời này sang đời khác nhưng chưa thể nào tìm ra được phương pháp tạo nên một sinh vật hoặc tìm biết ngay được cái chất để sinh ra sinh vật và những gì. Trước vấn đề sống, người ta vẫn bất lực như hàng ngàn, vạn năm và trước.

Về phương diện đó, người đời phải công nhận là chưa tiến bộ.

Về thế ở đời có những kẻ lo âu nghĩ đến ngõ vực sự tiến hóa của loài người và nền văn minh mà người ta đã cho là đến một trình độ khá cao.

Người ta càng mạnh, càng thông thái thì hiểu biết bao nhiêu thì lại càng phải cần cố gắng, mơ màng khi đứng trước sự sinh hóa của vạn vật, khi mắt nhìn đến giáp xác sinh sản cho muôn loài.

HỒN-LAM thuật

Những tác phẩm quý :

MÀ CỎ BÀN :
HỒN QUÊ (tư tưởng của Nguyễn Khắc Mẫn. Bản quý độc lập. Bản thường bán (chỉ cần 50 cuốn).
CỎ TRUY (tư tưởng của Nguyễn Khắc Mẫn. Bản quý độc lập (chỉ cần 50 cuốn).

Phân 10 cuốn tại huyện và thị trấn các tỉnh miền Bắc và Trung Bộ.

DANG IN :
LÔNG CHA (tư tưởng của Nguyễn Khắc Mẫn. Bản quý độc lập (chỉ cần 50 cuốn).
VỌNG TIẾNG CHUÔNG (tư tưởng của Nguyễn Khắc Mẫn. Bản quý độc lập (chỉ cần 50 cuốn).

Phân 10 cuốn tại huyện và thị trấn các tỉnh miền Bắc và Trung Bộ.

Cô Di

h về đến nhà thì đã
a gió chiều. Chẳng
ngờ mình lại đi chơi
đến thế. Tự nhiên
thấy gương gương
sắm tưng như mọi
biết rõ hành vi của

di lễ về rồi à? Còn
đâu đây?

họ thông thả dạo dăng

và em Thục đi lẻ loi.
ay sang bên bà ký
vị Có Di.

nh tính của mẹ làm
yên lòng. Chẳng lại
rường ký ngồi uống

bên ông Thọ vẫn giữ
đạm mọi ngày. Ông
là người, từ tay lên
mắt miết đọc pho
Chí.

cho chỉ đồng rau đồng hành
trong nhà.

Năm nọ ông ra thư ký.
Gọi là có chút phận với làng
vội nước. Và sau khi mãn
khố, ông đem cái tài học
của mình ra sửa sang hơn
non bộ, vun bồi chậu lán,
chậu cúc, uốn éo cây si,
cây xanh thành bình con
Rồng, con Phượng. Rồi sáng
chờ tàu, trưa rượu thuốc,
ông vuốt râu rung đùi ngâm:
*Đán nhệ thanh lam chà ngũ
trần,*
*Ngo thời hắng trí tầu tam
bối.*

Câu «danh lợi bất như
nhân» là phương trâm của
đời ông. Không bao giờ ông
mò tay vào việc gì. Cả ngày
từ ngày tới cũng vậy. Ông
nhìn đời bằng con mắt lạnh
nhạt, không có gì đáng kể?

Bên bà yên lặng. Nhưng
đó là cái yên lặng dăm tím
thần mật. Ông Thọ đọc sách,
bà Thọ tắm trà. Trong khi
đó, trên bàn thờ khói hương
ngai ngát tỏa lên vẩn vút
lấy cảnh đào hoa đỏ.

là đi xuất hành, kỳ thực
Thanh muốn trốn tránh là
tốt và «trần nước» các người
thần số trong họ. Những
cuộc thả lầy ấy Thanh thấy
đầy vẻ giả dối, trong đó có
những sự cười sượng sùng
và tia mắt không được thẳng
thắn. Họ sắn sóc sức khỏe,
hỏi han công việc làm, và
chức nhau trăm nghìn sự
tốt xấu. Nhưng mắt họ chăm
chăm nhìn xem tới nhất
mình ăn mặc những gì. Và
ôc họ nghĩ: «À vậy cái áo
thơ thắm, cái quần chặc bần
là, ngộ gì?» Rồi họ lại tươi
cười thân mật hỏi: «Anh
Thanh năm nay bao nhiêu
tuổi rồi nhỉ? Sắp cho bác ăn
cổ thôi chứ? Không hiểu họ
hỏi thế có ý gì khác không?»
Nhưng mỗi lần gặp, Thanh
tưởng như họ rửa mình,
Cho nên năm nay chàng
nhất quyết không đi lễ tốt
nữa. Thanh rửa Liêm, Hải,
Hợp, Giảng, xuống đến Đồ
xem hải lộ.

Cảnh lễ hải đầu xuân
trong đền lại tưng bừng
hiện ra. Những mảnh áo
màu của mấy thiếu nữ buồn
băn ngoài lỉnh vể là những
điểm sáng tươi ở đây. Họ đi
lại lững lững trên sân rêu có
đầy sắc pháo đỏ hồng. Tiếng
cười, tiếng nói riu rít như
chìm cả. Thanh thấy rộn
ràng lên những nguồn vui
khó tả, có cái gì như họa
nở, chim hót trong lòng.
Đây mới là nguồn vui chân
chính và được nâng lên tận
độ.

Kia họ lên Tiên-15, họ vào
trong cung. Ai có cả Hương
nữa. — Có bạn học cũ lảng
bén, Thanh vừa thoáng thấy.
Lâu không gặp. Thanh cảm
động lạ thường. Đây chỉ
Hương nhón và đẹp hơn
trước nhiều. Mấy lần toan
đánh bạo ra hỏi, nhưng
Thanh cứ lẩn tránh không
dám. Chàng tự nghĩ: «Đề
lặt rứa, vội gì. Rồi chàng
tự xếp đặt một cuộc vấn
đáp trong óc rất là lưa lắt.

Liêm khẽ đáp vai Thanh
nháy:

— Có nào đấy?

Thanh mỉm cười tự đắc:

— À, bạn học cũ, các anh
không biết.

Ô trong cung ra,
Hương đi có một
mình. Đến thêm,
màng bắt gặp Thanh
nhìn trông trực.
Hương vội đưa tay
vuốt mấy sợi tóc mai
lơ lả trên má, nói
vội vào trong:

— Các chú chờ em
một tí nhé. Em ra
hái cảnh lộc.

Gặp cơ hội Thanh
cũng lên tiếng báo
chúng bạn:

— À đi hái lộc
chứ các anh?

Dưới gốc đa bên
cỏ Rối, Hương bắt
khẩu tìm cách hái
lộc.

cảnh lá in xuống thân áo
Hương loang lổ, run rẩy
mỗi lúc gió qua. Trông cảnh
sắc nên thơ ấy, Hương đẹp
lên bội phần. Tự nhiên,
Thanh thấy bồi hạp quá.
Chàng e dè bước tiến. Những
dự định ban nãy tiêu tán
đau mắt. Cặp Hương lên
tiếng trước:

— Anh Thanh đi hái lộc
đấy à?

Thanh bàng hoàng cả
người. Như trong giấc mơ,
Thanh nhắc lại của Hương
đã hỏi:

— Có Hương đi hái lộc
đấy à?

Hương mỉm cười ranh
mạnh:

— Vâng. Anh hái dăm em

một cành nhỏ. Sao quá, em
không với tới.

Cái gương nguyền bàu dần
đổ mất, Thanh mừng hơ:

— Ai lại đi hái lộc hộ bác
giờ?

— Được, anh cứ hái dăm
em.

Nhậm nhậm, Thanh (thoàn
thoắt) trèo lên. Sao lúc này
chàng trèo có vẻ nhanh nhẹn
và thành thạo thế?

— Cảnh này chứ, có
Hương?

— Không! anh hái cho em
cái cành non non này.

Thanh tìm tìm nói một
câu bông đùa:

— Cảnh ấy cao và xa quá,
sợ tôi không với đến nơi!

— Anh cứ nói! Tay anh
dài thế làm gì chả với được!



hàng ngang mặt, nó thêm râm
hiếu giọng nói của lão họ,
không rõ mặt. Thanh nghe
như tiếng thì thầm than
thở. Mấy người khác ở bên
nhàng quắc quít mắt lên và
vẫn đứng khua mặt râm
trời nhưng phảng phất là bị
như mặt phật. Đến một đoạn,
có khẩu số rất hơn: «Chư-
vân-Ve Bắc-ninh tỉnh. Từ
Quận phủ, Phủ-Lưu tổng. Phủ
Lưu xã thị thôn, táng tại...»

— Bà Thọ nói đến:

— Cậu Thâm.

Tàng tại Cầu Thâm xã...
Hiếu giọng, nó đặt đĩa trên
móng, cho quẹt lên môi. Một
tên lớn, mới ăn ăn:

— Thế thế hôn đi vắng cơ,
hỏi lên chợ trên ăn tết với
vợ con hôn.

Mấy bà hàng xóm sang xem
mười nọ lên. Một bà hỏi:

— Bà Thọ gọi đến ông Từ
Vợ đây?

— Thưa bà vắng.

— À! cái cậu con trai ông
ta năm nay không về ăn Tết
nhỉ?

Thanh đỏ mặt:

— Thưa bà có đấy ạ. Chú
cháu viết thư báo hôm nay
về mà chưa chưa thấy.

Có đi lại gọi quá thế hai,
Lão này bà Thọ lại gọi hôn
còn con cô. Nhưng lần bà
nhắc đến câu này với ai bà
vẫn thường thì nghĩ nói:
«Thưa chưa bỏ mất cái đất
trên»; hoặc «cái thằng bỏ
đet năm nó mới lên hôn.»

Một lúc khác, có Di làm lạng
một tí. Chiếc quạt cho bà
trước mặt với một chiếc

vật để thương. Có ăn ăn nói
đang:

— Ông đang bận việc
quang đồ cho gọi ông phải
lên ngay. Giá người khác thì
ông chẳng lạng.

Cái giọng bất chiều trở em
khiến thanh với Thọ bật
cười.

Có ai tức tức người làm
kể bà Thọ:

— Ông bắt đồng đồ đấy nào,
Đồ gọi ông lạng, chúng
nó chả nhẽ ông thì thôi,
chúng nó lại còn nhẽ chớ.

Bà ngọt ngào để dành như
thế con bà thực:

— Thôi, để xin hôn. Chúng
nó trở người non dạ biết gì.

— Bà gọi hôn tên bởi xem
hôn ở dưới ấy có được sung
sướng không?

Bà chả phải lo. Ông ở dưới
ấy lạng việc quang sáng
sướng là.

— Hôn sung, sung thế
còn nghĩ gì đến đồ đấy?

— Hừ, đồ cơ mà. Ở dưới
ấy, ông vắng cả nhớ đồ què
cơ. Lúc nào rồi rồi là ông
theo đồ ngay. Hồng mừng
tặng thợ. Lặng thàng trước
đồ đi chợ, ông chén đồ, lạng
đồ vào một cái đồ có nhớ
không?

— Thế hôn thấy đồ vật và
sớm chưa, hôn có thương đồ
không?

— Có, ông chả thương đồ
còn thương ai? Ông vắng đồ
đồng này phủ họ kêu cho
cho đồ phở thì cái lộc đấy.

— Hôn thương đồ sao
không ở lại với đồ?

— Cái đồ ông thì hôn lạng
thế nào. Lúc ông chớ đồ cơ

về với người ông đồ đồ:
«Ồ! thằng suối! mày cướp
càng đồ. Ông nghe nhẽ đồ
cả rượu sa mà không lạng đồ
chợ».

Nghe đến đây, bà Thọ
chấn động lên. Bà có khóc.

Không khi đến ăn vai về
ngày tết dài mà về về ngày
ngặt.

Sự yên tĩnh lại bị kinh động.
Ông Thọ ở nhà lạng mấy
đặt pho sách xuống chôn,
đứng dậy, chấp hai tay ra sân
lưng. Ông đứng thẳng sang
tóm họp cẳng bà ở bên kia
làm những cái gì mà ăn vậy.
Trước chính ông ông khác
lấy, ông Thọ nhìn bằng
con mắt lạnh nhạt, thờ
nhờ khi ông xem bà xếp hàng
đi chợ.

Hồng có đi quay về phía
ông Thọ, chấp tay vái lấy
vái dề:

— Công cháu tay công tay
thầy. Thầy tha tội cho con.
Công cháu công cháu của
của thầy đấy. Công cháu tay
công lấy thầy.

Ông Thọ khẽ chìm, đứng
lặng quay trở ra lạng thàng
ra hiên, lần ngửa ngắm chợ
cúc vàng rực rỡ. Ông không
muốn tò mò một vẻ gì trên
nét mặt. Bà Thọ càng gần
to:

— Ô! loan ô! Con hỏi cha
con mà cha con chẳng đồ
đăng gì con ô!

Thanh cau mặt gắt:

— Thôi đồ! Ngày tết
ngày nhất khốc gì.

Có Di cũng đồ đành:

— Ông xin đồ, tình thầy
vẫn thế mà.

BỘ THẬN TÂN - Y 26 phố hàng Long, giáp hàng Bầy Nào

Thận kinh, số 10, tự lệnh thận hư: 10, nặng, hạt tinh, giá 1000
Thận chủ huyết thận hư — Thận Lân 1p.00 — Giảng Mai 1p.00

Đoạn có lại quay ra bảo Thanh và Thục:

— Cái số anh chẳng được lành người. Hai em ở lại thay anh phụng dưỡng thầy để cho trọn chữ hiếu. Thôi đi ở lại. Hai em ở lại, anh về.

Rút lời, cô Di hương chiuo quặt cưa miệng ra. Cô trở lại bình tãn như lúc thường. Bà Trọ cũng thôi khóc, nhưng giọng nói vẫn còn run run đầy nước mắt. Bà khen lấy khen để cô Di nói hay. Giữa lúc ấy. Từ ở ngoài vào. Chàng đón đã chào mọi người. Thanh đứng dậy vỗn vậ:

— Sao bây giờ mới về?

— Xe chết mấy bận anh. (Từ hạ giọng hỏi anh). Mắt bác già làm gì mà đỏ hoe như mới khóc thế này?

— A. và giờ hôn anh Phương. Lúc này gọi chú!

— Thấy em ýa anh? Ông cụ có báo gì không?

— Quả không có nhà, lên trên ấy ăn tết.

Từ đưa ách nước lên mời giũn mời nư cười ranh mãnh.

Trong khi ấy, mặt chàng đăm đăm nhìn cô Di, đang nghĩ ngợi. Uống nước xong. Từ khép nép ngồi xuống mép phần. Hai tay chấp vào nhau, lễ phép hỏi bà Thục:

— Cháu muốn gọi hôn có được không bà nhỉ?

Bà Thục đưa hai ngón tay lau quặt trán trên mép một vòng mắng yên:

— Anh thì gọi giặc gì đấy. Chỉ được cái chế bác thôi, thôi.

— Thưa bác cháu đâu dám thế ạ.

Từ quay lại nói với cô Di: — Tôi muốn gọi hôn một người tình nhân chết đã ba năm nay liệu có được không có?

Ông có nhớ tên tuổi và chỗ chôn cất có ta không?

— Có ạ: Đỗ-thị-Sắc, mười tám tuổi chôn ở bãi Con Quạ đầu làng Cẩm Thục.

— Vàng, thế thì có thể gọi được.

Từ đặt tiền. Và cô Di lại làm cái công việc khăn khăn rất quen thuộc. Chiếc quạt vừa kéo xuống đến miệng cô đã oà ra khóc. Từ cất tiếng buồn rầu hỏi:

— Sao hôn và trong thảy tôi hôn đã khóc?

Cô Di gạt đầu vào vai Từ thỏn hức:

— Đu. lòng làm anh ơi!

Từ cảm động đưa tay lên vuốt tóc cô Di an ủi:

— Thôi, chẳng qua cái số chúng mình thì bất hạnh thế nào!

Cô Di càng nức nở. Giọng đầy nước mắt; cô kể lễ tình thương, nỗi nhớ sau khi âm dương cách biệt. Còn Từ thì chỉ đành an ủi, vỗ về người yêu:

— Nín đi em. Anh nghe em khóc, anh càng thêm khổ. Anh chỉ ăn hận một điều, là làm sao ngày trước em ốm mấy tháng trời mà mỗi đêm lại gần chết mới cho người gọi anh. Hay em giận anh?

THƯỞNG CHÉ PETAH VÀ NƠI
CÁC SINH VIÊN PHẢI TUYỂN TẬP
thời thì cho trông kiện d
hỏi giờ đã sẵn sàng thàn
mai học đủ sức tham dự
vào việc cải tạo quốc gia

Hai tai sẽ Di rung động mạnh. Trông cô rõ rọi như cây liễu sau trận bão.

Mọi người đều la lên lắng hai người thương cảm cho cuộc tình duyên dang dở của đôi trẻ. Có bà cầm đồng quạ, thở dài thườn thượt và luôn miệng rơi câu « rõ khổ » chia buồn với họ. Cô Di nghẹn ngào:

— Không, em có dám giận anh đâu. Lúc em ốm mấy lần cho người gọi anh, họ đều nói dối anh đi vắng xa. Anh ơi! em chẳng...

Cô thôi chưa rút lời thì Từ phá lên cười. Chàng bung mợng chạy xuống nhà ngang để mặc cho cô Di chàng hững và mọi người chổm mắt kinh ngạc.

Tuy chẳng hiểu vì lẽ gì. Thanh cũng không ưa cái cử chỉ bực dọc ấy.

Chàng chạy theo hỏi:

— Từ! Chà cười cái gì thế?

Từ ghé sát vào tai nói:

— Em làm gì có cô nhân-tình nào tên là Sắc. Thế mà họ khóc nức nở được.

Kể cũng thành thật!

Rút lời, chàng lại cười sảng sặc. Thanh thì không thể nào cười được. Chàng cho sự đem cái thông minh của mình ra để riêng cợt người khác như thế rất là không nên. Và chàng buồn rầu nghĩ: nếu chẳng may. Hương tình hỏng mất như Thu!... biết đâu rằng không làm cái nghề có Di này để rồi gục vào vai những người đàn ông khác như mình như Từ mà khổ; lúc già rồi, Thanh cứ mãi tìm kiếm cho Từ người xứng.

— O. cách nghĩ của tôi...

KIM LÂN

TRONG

TRẬN VIỆT-HOA ĐẠI CHIẾN NĂM KỶ-DẬU (1788)

Cuộc chiến-lăng rất anh-lệ đã ghi lại một dấu vết sang chung cho cả giống nòi Việt-Nam trên lịch-sử tức là trận đại-chiến giữa vua Quang-Trung với Tôn-sĩ-Nghị ở gần thành Thăng-long cuối năm Mậu-thân sang năm Kỷ-dậu. (1788) Vua Quang-Trung đã chiến-lăng như thế nào, các bạn đọc quố-sử và những bài sử-truyện đã từng đăng trong báo Trung-Bắc Chủ-Nhật này, chắc đã hiểu rõ. Sau nửa hàng năm âm-lịch cứ đến ngày mồng năm tháng giêng lại chầu Đổng-quang ấp Thái-hà lại cử-hành lễ « giỗ trận » để kỷ-niệm mấy vạn tử-sĩ đã bỏ mình trong trận ấy, như nhắc lại cho đồng-bào nhớ đến đại-chiến-giống của người. Ở đây tôi chẳng cần thuật lại làm gì nữa. Duy có hai đất-sử, tôi đã may mắn được xem trong tập giã-sử của Đào-Khê điều-lên, rất có lý thú, chắc là bạn biết đến, xin thuật ra đây:

Ngày mồng ba tốt, dân Hà-hội đem bánh chưng khao quân Tây-sơn

Tôn-sĩ-Nghị, Tổng-đốc Lương Quảng vâng mệnh vua Thanh mang đại-quân sang nước ta, mượn tiếng giúp vua Lê Chiêu-thống khôi-phục giang-sơn thực ra là để chực chiếm lấy đất nước. Tôn vốn có lòng kiến-ngộ lại trảng kẻ thoát-binh dự địch của ông Ngô thời-Nhậm, sau khi hai đạo quân chia đường tiến sang đã hợp ở Quan-ái, rồi từ Lạng-sơn tiến vào Thăng-long, không gặp ngăn trở, như vào nơi không người. Công ấy càng nuôi thêm lòng kiêu-ngạo khinh-dịch của Tôn, đã không phải quân tiến đánh, lại chẳng gặp đối giặc gì cả phòng bị cả. Do lại là một cơ khước, cho vua Quang-Trung tiến quân được dễ dàng.

Sau khi đã đăng-quang làm lễ thụ-sử ở Nghệ-an, vua Quang-Trung cử đại-binh ra Bắc-Hà. Lối này làm-điệp, hợp với toán quân của đại-lương Ngô-văn-Số cùng thẳng đường tiến ra. Đại-binh ấy đã quá nửa là mới chiến-lệp, nhưng dưới quyền đốc-suất của vua Quang-Trung, đã gây nên cho toàn-thể quan-quân một mối đồng-lâm một sức mạnh vô địch, ai nấy chăm-chăm mong tới chiến-trường xông pha chém giết quân giặc để báo-vệ non sông. Lại một quân-lệnh ban ra « Bộ quân tiến gấp, tức rơm mừng năm mới của nhân-dân Thăng-long, đang chờ chúng ta đến cùng hướng », cũng như thúc dục, đại-quân đi gấp đường, lại không đến bị ngăn trở, không delay mười ngày đi tới Thanh-quyết-giang. Đến đó mới gặp một đội tiền-tiểu mấy chục quân Thanh, không phải giao-phong, đều bắt sống được cả, tra hỏi càng rõ sự sơ-phong của Tôn-sĩ-Nghị. Đại-quân lại tiến gấp, ngày mồng ba tức năm mới, đã tiến đến Hà-hội, ở hạng của thành Thăng-long. Một đại-quân Thanh chừng ba bốn trăm người, ăn-ngủ ở đó, thấy Nam-quân kéo đến mọi cách không ngờ, vội vàng bỏ chạy về Thăng-long phi-báo.

Từ hôm thụ-sử, một quân-pháp rất nghiêm ngặt đã ban-bổ, toàn-thể tướng-sĩ dân quân theo. Đi tới đâu, không được quấy nhiễu nhân-dân, dù một vật nhỏ nhất chỉ bằng cái tóc cái tơ, nếu có phạm sẽ trọng-trị theo quân-pháp. Vì vậy, Nam-quân đi qua nơi nao, làng hạo, nhân-dân đều hoan-hô, tỏ lòng mến-lâm.

Sáng hôm ấy, dân Hà-hội đứng tập họp trong những chợ chơi xuân, bỗng có nhân ra đứng ở bên đường cho xem binh mã, đã lại một bọn đồng khố mang cờ các thứ quân được dễ dàng.

Hồn mộng bay theo mây bông mây...

Từ-Thước, người quê ở Hóc-châu,
Bỏ về tri-huyện đất Tiên-dân,
Mặt chiến gác bút trên lá én,
Đón gió đóng võ, đóng võ cầu.

Vở cưu phu thấy bóng lam-bào,
Cổ nguyệt hương xưa giờ gặp nghe,
Lòng nhũ công danh, thông thi bước
Ngoài vòng cương tỏa, thú tiễn-dao.

Đường vắng tàn tàn rụng tiếng nhạc,
Tái-tho hạp rượu đầy bầu,
Vui chán có lẽ đường đi lạc,
Non nước sao như mím miệng chào!

Đêm có thien-như cười lơ-toét,
Cổng nhà chỉ chờ khách văn nhân,
Lòng quan huyện trở về như tít,
Khổng ngự hải vân bước bước lần.

Đường sạch như người giải chiến hoa,
Hải hồn hơ cá ngà hương địa,
Mặt hải-chương vắng đàn ngân tiếng,
A-phải nơi đây có hội chèo.

Từng đàn gặt lịch với giải thành,
Nở nức đàn nhạn hồ yên anh,
Rực rỡ từng đàn hoa bướm fly,
Lên chân họ đến mần đàn đình.

Nợ gì thanh khí nổi thường này:
Hue vào thì nhạn đứt một ngày,
Xanh tới chơ như hoa họ nở,
Mặt đẹp đôi hội khách đang tay.

Dưới hoa, bao nụ cười tươi thắm,
Đàn nhũ công danh trong ánh hồng,
Lòng từ không rượu mà say đắm,
Hoa đẹp hơn cả khó khoe giồng.

Có nắng lá hiếu, đỡ cánh tay,
Người nhứt tên tay những cánh hoa,
Mà giờ đêm qua về ý dĩ,
Trên thềm đỡ rụng bao vầu thoi.

Mơ hoa chẳng có gì thi-khách,
Kia bóng giai nhân nấp bóng cành,
Mắt trong xanh biếc nhìn ngày ngắn,
Tặng đóa hoa tươi nó nụ tình.

Có lẽ có mơ duyên phận mình,
Mà quên tay ngọc đang vịn cành,
Chân họ vịn nặng xa tay nặng,
Tay gầy chàng hoa mộng chưa thành.

Chỉ biết thương hoa hay sợ tội,
Hư nắng châu lệ để tuôn rơi,
Cổng nhà gác cổng vì đêm tối,
Phải chèo đò hoa một thời người!

Điền đầu nỏ-nuốt kẻ ca chân,
Tứ rở nguyên do bước lại gần,
Ngân nổi lảo nhào trong tái áo,
Tôi không còn mấy vấn thơ thân.

Thi thời, áo gấm để làm chi,
Cởi phất ra đến phận kẻ nhai!
Không mần mần-bào thân chẳng kóm,
Trời hôm vô ngựa lạng quay về.

Chỉ biết đêm nay có gì họ,
Nằm yên dưới mái chèo kẻ thêu,
Đêm vắng quanh him có kẻ nào,
Khách phong lưu mà thương kẻ hóm?

Chỉ biết giải-nhân bóng để nhìn,
Trong lòng thi-khách chỉ yêu thơ,
Chỉ yêu hồng nguyệt trong lòng chén,
Bây chầu trần gian trên cuộc có.

Cho nên chỉ cả, hồn thơ lỏng
Thơ thả vãi trong dần thóc lương,
Đi chắt lợi-danh tìm huyền mộng,
Thơng hầu ăn trả giờ vườn-phương.

Lạc chèo thuyền con, một mái chèo,
Thơ đầy lưng túi, rượu lưng bầu,
Lòng dân nín tiếng kim-thanh vắng,
Lòng đôi Bồng-lai non nước nào...

Trong một sớm của Thần-Phá
Lầu sắc mây khoe bức họa đồ,
Lầu ánh hoa sen bay tự lại,
Lầu reo khơi động dạ con đò.

hào khuya, xanh nước mơ hồ,
Lầu đợi non cao bóng nhấp-nhò,
Lầu thu yên nan chén ghé bên,
Lầu sương-đá lộng để thơ:

Lầu cảnh thấp thoàng bông kim-ô
Hồn bông vui mừng đón khách vô
Cành xuôi nào là người hái trước
Quanh người chỉ có gỏi bơi đồ
Xanh xanh ghé mắt cầm bả khúc
Bóng đình thuyền câu rượu một vô
Đem hồi Vỡ-lầu chàng đứng cả
Lầu đào cửa đỏ cánh cửa mở? (1)

Trong thơ thần gót văn-bài
Đàn nhạc công danh, sạch bụi đời
Vô non tiên rầy lạc bước
Lầu thơ «Lầu Nguyện nhập thiên

thai»:
Chạy lên hàng tiên, đã sạch đường,
Mây êm, cỏ lộng, bụi không vương,
Khởi mầu chuyển trước lồng song nhạc,
Cây nổi hồn mai tình tình nương...

«Nơi đây vóm hội ai là chủ,
«Tìm suối hoa đào bắt ngát hương...
«Em bông trời xanh, cây là xanh,
«Hàng sao, sương nặng, đường mộng

mảnh.
«Non mây đầy phủ đầu chìm chèo,
«Lầu xuôi reo đều ý phách senh.
«Cát hiếu chia ngàn đồng đất lạ,
«Cây hồng giữ một tháng ngày xanh.
«Trong hoa ước có sự ra nhĩ?...» (2)

Thi hồng bên đào có áo xanh...
Thơ thả bóng dáng sẽ nghiêng mình
Gai chèo thi-khách phong xa lại...
— Em chờ tự lúc chèo bình minh!

Thơng thấy con thuyền rẽ sóng xanh
Và hào-quang óng ánh trời xanh,
Hiếu khách quý sang chèo động,
Duyên bởi thi-khách nhĩ để hẹn thành.

Xin mời lui gót vô trong động,
Cành động ô kia lỏng mầu lung.
Vách đá rêu cài nam gót lộng,
Chân đi, tay vịn bước bước chùng.

Nào phải đi trong một giấc mơ,
Đường không ánh sáng thêu thêu treo.
Sao nằng đi trước đi mai thế,
Lãng lộng cùng ai chẳng đợi chờ!

Nhưng rồi ánh sáng trong như lụa
Khởi lại qua giồng nước nước xanh.
Tổ lữ gieo quơng heo heo ngọc,
Lòng thanh đưa đến một khúc thành.

(1) Nam-hải di nhơn - Phan Kế Hoach.
(2) Dịch thơ Tập Đường (Lưu Ngạn) Phan Kế Hoach.

(Tiếp theo trang 17)

Như trên đã nói, Tôn Sĩ Nghị mi hiểm-
ngược kinh-dịch, không lo sự phòng bị, mãi
đến khi tại-biên của vua Quang-Trung thể
mạnh như bão-tập, kéo đến Hạ-hồ, Ngọc-
hải, rồi mới hốt hoảng chia quân đi chặn

Từ hôm đến Thăng long, sau vài hôm làm
lễ phong-vương, cho mời Lê rôi, Tôn và 3 vị
trong thư-phòng tại dinh - doanh chấp
bàn đến việc chiến-thả. Vua Lê có sứ đại-
thần, có thiếp sang với kiến-minh gặp tiếp-

ên nó. Qui thực, một toán kỵ binh Tây
nên gặp ở sông ao Bắc rồi hãm đốc, tướng họ
nên gặp, cấp dụ đại tòng binh, tiếng reo ho
nên tiếng súng bắn theo ngũ dũ gần lắm.
thông cấp nh: ủa nao, Tôn toàn đứng ph
ên, nhưng bị Quân-Hoa đâm tới, tướng
quân thông bị chém chết mất, sự chém r
nên bắt, Tôn phải cõ mặt tay dâng ao ra
thông phải lên ngựa, giơ tay chạy nhanh m
đến, các quân lại gọi Quân-Hoa dõ bắt

Hàn Thuyền Ti Tiên Tsin Hanoi
phát hành

ng-triều chất lưỡi và thở dài hai ba lần khi nghe Trọng thuật chuyện.

Vậy quan nguyên-soái đã nhận lời ước với Khôi, hễ lúc nào thấy trong thành hiện thì ta dẫn binh tiến vào? Triều

Chà sao! Trọng đáp ra vẻ cương quyết, người tinh xem quân lính ta vậy thành phòng này chỉ có tên hai, chứ không được phân tấc nào; nay nhờ hồng-thượng Hoàng-thượng mà Khôi biết tự hồi và quy hàng, thế là may mắn lắm, còn ông nhận lời thì sao? Không thế thì mùa a sắp đến, quân lính khổ sở vì dầm nước bùn mong gì đánh-chắc lấy lại được nh Phiến-an!

- Quan lớn đã nghĩ kỹ chưa?

- Ta nghĩ kỹ lắm rồi.

Không dám đương-diện chế bai quan trên, ng-Triều làm bộ ả rừ máy mặt và khóc ngức, bắt buộc Trọng phải kinh ngạc,

- Ô kìa! Tại sao nhà người khóc?

- Bẩm, tôi thấy quan lớn có lòng thương quân-lính cực khổ mà cảm-động quá, giã nước mắt tuôn ra... Công-Triều lấy áo chà mặt và nói.

- Bởi thế, ta càng căm quyết hiệp-mưu với ông, để kết thúc cuộc loạn này các chóng... y là nhà người có sở kiến bất hợp thế nào, việc nói thẳng đi?

- Bẩm quan lớn cho phép?

-Ừ, nhà người biết Khôi rõ lắm, hoặc ông sự nó xin hàng, có ân gian-kổ gì chăng?

- Thưa, quả có thế. Quan lớn chưa rõ hoi là người độc đoán và rất được lòng bộ...; chẳng khi nào Khôi có một lệnh truyền, ý y muốn, mà bộ-hạ nó chẳng nhắm mắt ng lời rủa rập. Nay nó viết thư ra cho an lớn, ng ý muốn hàng, nhưng còn có ít phần bộ-hạ kháng mệnh, nó xin thừa p-mở cửa thành, làm nội-tướng, để binh ầu tiến vào; tôi tưởng đây là một gian-kổ, a cho quân-đội ta vào nửa chừng, thì đồ đánh, e không còn ai sống sót được với . Ban này tôi khóc, thực tình là khóc

mấy nghìn quân sĩ ta sắp bị làm thịt ở chốn thành Phiến-an vậy. Nhất là lực lượng Khôi còn mạnh lắm, dù suy chuyển gì đâu mà phải xin hàng? Chỗ đó thật là đáng nghĩ!...

Nguyễn-văn Trọng như người mơ ngủ mới tỉnh, vỗ vai Công-Triều:

- Nhà người nói phải! Ti nữa ta làm cho ba quân sa vào cạm-bẫy gian tặc, tội lỗi không nhỏ.

Thấy mình thẳng thắn, Công-Triều hơn hớn:

- Bẩm, lần này là lần thứ hai. tôi hiến mưu kế giúp nguyên soái khôi phục việc quân, vậy xin ngài nhớ ghi công họ tôi để mai sau triều đình chăm chế cái tội theo giặc lúc trước.

- Được! Được! Ta không quên công lao nhà người đâu. Chỗ này ta viết sơ tâu về triều-đình ngay.

Nguyễn-văn Trọng yên ả cho qua chuyện thế thôi, không hề báo-tấu họ Thái-công Triều một lời nào; vì ông vốn hiền thẳng, cho lấp công lao kẻ dưới, triều-đình sao xa có biết chỗ ấy đâu.

- Tuy nhiên có một điều nghĩ mà đáng tiếc! Công-Triều dậm chân và nói.

- Còn điều gì nữa? Trọng hỏi.

- Đáng tiếc quan lớn thả cho con bé đem thư đi mất.

- Ô! ban đầu ta nhận lời ước hẹn của Khôi kia mà, tự nhiên để nó trở về thông tin... Và lại nó là một đứa con gái hèn yếu có đủ khinh trọng gì mà tiếc.

- Chết rồi! Quan lớn chưa biết con ranh ấy thế nào ư? Khôi chẳng sai gì đem thư mà sai nó, là có dụng tâm sâu sắc. Chính nó đi trước dám đến tận Mộ-xoài, dùng mũi nhọn sắc ti nữa đâm chết Tổng-phuốc Lương đấy.

Trọng nghĩ thầm, hơi có ý thẹn, cái mặt và nói:

- Thật ư?

- Vâng, nếu giữ con ranh ấy lại, ta khéo đổ dành hoặc làm oai tra tấu, thế nào cũng dò biết nội tình của giặc không ít.

Trọng thất gọi hai tên lính áp dẫn lúc này:

TRONG BÓNG RỪNG



Nói đến rừng, tôi quên sao được lớp nhà lá đẹp đẽ của ba tôi dựng trên một cánh đồng lúa, lớp nhà đó xuống sân một đường bóng dài đậm, mỗi lần mặt trời nghiêng xuống đây là công. Chính ở nơi đó, mẹ tôi cho tôi hơi thở thứ nhất, giữa những cuộc kịch-thanh của bề bộn của ba tôi. Chính ở nơi đó, trên đôi mắt trong và sáng của tôi, lần đầu tiên bóng rừng núi chạy qua ánh nắng chiều phản tại, và hai thế này cũng nhịp nhàng trong những cảm tưởng về thế sự biến rầu và cảnh đời đau-trung. Tôi thở cái hương rừng mát rượi, yêu say mê mùa xuân và chia sẻ, và tự mẹ hoặc anh bằng cách mẹ tin những phép của dân Mường, Mán xung quanh.

Trước nhà tôi, thường thường đi về những người bạn áo chàm ngắn cổ, tay cầm dao đâm dao quai. Trong họ người đó, đôi lúc, lần

vào những khuôn mặt mùa xuân đặc biệt sáng lên bởi những cặp mắt to và trong suốt. Bóng họ bình yên trợn vào bóng rừng thẳm, và mỗi bước chân gieo xuống đất, làm sống lại những nỗi u kín của ngày xưa...

Tôi có trông theo toán người xa lạ ấy, thì bất quá cũng chỉ để buồn vì vẫn trước những sự khó, làm chậm chậm tia khói mây nở nhà sàn chơ vơ trên lưng chừng núi...

Nhà tôi ở quay mặt ra hướng bắc, gió lùa lối vào, đem theo về lòng tôi nỗi hoang-mang của bốn châu mây vắng ngắt. Ba tôi thường ngồi ngó ra ra khoảng cao rộng, làm hàng giềng không nói, và thỉnh thoảng gọi về cho tôi, bằng những câu chuyện kín đáo hơn tiếng thổ dài của người, cả một xứ Trung-hoa bị mặt, cái tình yêu tiềm tàng lên trong tôi, âm thầm như một niềm đau xót.

Tôi hơ ngác theo từng chiều mắt, dò từng sợi tóc bay lên của người, và sau khi không biết được thêm điều gì, tôi cất tiếng hỏi :

— Ba tìm gì đấy, ba ?

Ba tôi không đáp, đưa mặt nhìn xuống ngọn đèn dầu lạc. Những cử-chỉ ấy, thoát đầu còn làm tôi khó chịu, sau tôi quen dần đi, và thậm nhủ như thế này :

— Ba mình già rồi. Chỉ biết hút thuốc phiện. Thôi kệ !

Tôi nghỉ thở, rồi bỏ ba tôi chạy đi tìm các trẻ nhỏ nhỏ cũng xóm. Chúng tôi chơi bời với nhau, hồn nhiên và thân mật đến nỗi, bây giờ tôi dám ngờ cả những sự thân mật nhất mà loài người ban cho tôi, vì cơ là không còn tình gì trên thế-gian, dưới mắt tôi, đẹp hơn thú tình tôi đã để trôi mất.

Một lần, nghe anh tôi học về sự hại của thuốc phiện, tôi hỏi

đang chạy lên gác, lại bên bàn đèn của ba tôi, lại khuyên người :

— Này ba à, thuốc phiện tôi chỉ là hại đấy. Nó làm cho người ta xấu đi và tôi làm. Ba bỏ thuốc phiện đi, ba à; không phải nguy lắm.

Một bà cười hiềm hoi nở trên đôi môi của ba tôi. Người thường thẳng :

— Ai bảo con là thuốc phiện làm cho người ta xấu đi ?

— Anh Hai học thế.

Ba tôi đáp lại ngay :

— Không có thuốc phiện thì ba đã chết từ lâu rồi. Không có thuốc phiện cũng không có con ngày nay.

Tôi ngạc nhiên, lật đôi gối, trèo lên giường, rồi hỏi gặng :

— Thế thuốc phiện nó, để được ra người ta, à ba ?

— Để thì không để được, nhưng nó giải được thủy-thở rất mau.

— Giải được thủy-thở bất phục là gì, ba ?

— Là như có sơn-lam chường-khi thì thuốc phiện đánh cho tan ra.

— Thế sơn-lam chường-khi là gì, ba ?

— Là hút tụi khi đất không hợp với người lạ.

— Ờ... Ờ... Thế sơn-lam chường-khi nó có biết đánh ba không mà ba đánh nó ?

— Nó quấy ba như quấy moi người. Ba hút thuốc phiện cho tiền nó đi.

— Thế... con cũng hút thuốc phiện như ba có tiền nó đi có được không ?

Ba tôi không đáp ngay, đưa mắt nhìn tôi một lúc lâu rồi mới nói :

— Cái đó còn là tùy thôi.

Ba tôi vốn rất tiền lời nói. Người khá khắn và nghiêm. Tôi còn nhớ rõ cái sống mũi dọc dừa trên một khuôn mặt xương, gầy. Mẹ tôi bảo ba tôi giàu vì hai cái tai nhọn. Tôi,

tôi tin rằng ba tôi giàu vì ba tôi là người Trung-Hoa. Ý nghĩ ấy đem tôi đến một cuộc phỏng vấn ngày thơ này :

— Ba hả, tại làm sao người Tàu không ở bên Tàu lại cứ sang bên An-Nam ?

— Tại vì người Tàu thích đi ra ngoài. Tại vì nước Tàu nghèo, dân nhiều, gạo ít. Tại vì ở bên Tàu làm cướp.

— Cướp nó ó mọc sừng trên đầu không ba ?

— Có, có mọc sừng như trâu.

— Cướp nó cũng đi ra ngoài như ba, à ba ?

— À không, cướp nó ó rừng, cướp ở dân cũng có ăn, vì nó ăn cướp.

— Sao ba không ở quách bên Tàu mà... như thế, hả ba ?

— Nếu ba ở bên Tàu thì làm gì con được sung sướng như bây giờ ?

— Sung sướng là gì ba ?

— Là có tiền tiêu, có nhà ở, có ruộng cấy, có gỗ bán.

— Thế những người không có tiền tiêu, nhà ở, là những người khổ, à ba ?

Ba tôi bỗng đổi giọng triết lý :

— Có khi có nhà ở, tiền tiêu, mà cũng khổ con à. Cái sướng, cái khổ do tự lòng người ta.

Có người bạc tiền vẫn buồn,

ĐÓN CỜ :

Anh thư đời Mạc

của CHU THIẾT giá 5p30
Một tiểu thuyết lịch sử ly kỳ như tiểu thuyết của Alexandre Dumas và nghĩa lý như Tam Quốc Chí gần 300 trang, khổ 23x15 ấn loát, trình bày công phu.

LÀ - GIA

của HÀI-TRẦN giá 2p30
Một danh nhân truyền mà bất cứ người Việt-Nam nào cũng cần phải biết, đây 150 trang, khổ 32 x 15.

MẸ TÔI

của NG. KHÁC MẠNH giá 2p30
Một tiểu thuyết của những người con hiếu. Đây 150 trang khổ 32 x 15.
Nhà xuất bản ĐẠI HỌC THỰC XÃ
Giám đốc : NG. TẾ MỸ
Số 60 Route de Sinh Từ - Hanoi

có người nghèo rớt mùng tơi lại thấy thích.

— Nghèo rớt mùng tơi là gì, ba ?

— Là... là... ba không biết, là... ba thấy mẹ con nói như thế, ba cũng bết thế. Nhưng có lẽ nghèo rớt mùng tơi là nghèo lắm thì phải.

— Phải thế nào che giấu, ba ?

— Phải làm lung vút vút, phải có chí.

— Thế con muốn giàu ngay bây giờ thì làm thế nào, ba ?

— Thế thì... trừ phi con ăn cắp tiền của ba !

Trước đôi mắt gương lên to của ba tôi, tôi giờ cho người xem một tập giấy bạc mới nguyên :

— Con thấy ba bỏ quên cái này ở đầu giường. Thôi, ba cho con để làm giàu, để con được sung-sướng.

Ba tôi hốt hoảng ngời dậy, dang tay lấy giấy bạc rồi bảo :

— Ấy chết! Tiền ba phải tiêu. Con lấy đi, nhớ tiêu hết.

Tôi phụng phịu nhìn người :

— Thế mà bảo có tiền thì sung sướng. Ba nói dối con !

Ở vùng đây, ba tôi chiếm một địa vị khá quan. Không phải người có quyền tước gì, nhưng vì người buôn bán phát đạt nên được nhận cái đầu to, mặt lớn nề. Thêm nữa, ba tôi có tài ngoại giao có cái oai thâm của những người Trung-Hoa khiến kẻ bên cạnh phải sợ vì những kẻ giàu phải xa lánh. Ba tôi, hương bá, trong đời, một người đàn ông không nên sợ gì hết, cứ thẳng mặt tiến, ngang nhiên mà làm.

Nhưng ba tôi làm tôi nghĩ hoặc cần nói hào hùng đó, nên tôi hỏi :

— Thế ba không sợ di hại là gì ?

— À chण्या, người ta là đàn bà, nên người ta một chút cũng chẳng sao.

Nói ba tôi đi lại trên mặt nhất là gia đình ông Châu Tại.

Khăm Ông cháu Khăm sống

lặng ở trên một chiếc nhà với người vợ, có con gái cô Fin - và con chó mực. Ba tôi thứ đông-vật sau này sau học được ính chữ, nghĩa là rất ít nói, ít cần, mơ màng, nhưng không phải là gương thông-minh. Mà là biểu trưng

sống buồn bã và hèn kém không đủ sức ban-án động mạch cơ chừng đã chết lạnh trong người nằng. Fin có đôi mắt rất đẹp, vì chúng rất to, và sáng, nhưng không phải là gương thông-minh. Mà là biểu trưng



vẫn quay trở về tiền binh lần thời giờ bằng cách rút ba, nên người ta một chút cũng chẳng sao.

Nói ba tôi đi lại trên mặt nhất là gia đình ông Châu Tại. Khăm Ông cháu Khăm sống

của một tấm lòng ngây dại. Đôi mắt ấy, ngày nay vẫn còn sáng sủa, lại như một ảnh hình khó mất.

xe ngựa không, vì đó thực là mấy mảnh gỗ chắp lại thành hình mai huyền, và đứng là có họ gần với chếc xe bò kéo. Tuy nhiên, giữa cảnh đông lúa non thì con gái, chiếc xe ấy cũng đã đem lại cho tôi những gì phút khoái trá, khi tôi thấy chảy ràn rụa ra, hai bên mành màu cỏ xanh thắm, dặm là thêm vì hương sắc thanh bình của thôn quê. Mỗi lần chiếc roi ngựa hạ xuống, mỗi lần chiếc xe chạy mau thêm, tôi càng minh báo ba tôi :

— Ba nhỉ, những con rắn con nhái chắt chắt đâm lên cắn con đầu.

Tôi còn nhớ con đường trải thứ da rằm, từ ngoài ngõ chạy vào nhà Fin, nên mỗi lần xe ngựa của chúng tôi đến, Fin đều đứng tay việc nhón lên vì nghe tiếng bánh xe lăn trên da.

Ba tôi để tôi ngồi cạnh mẹ Fin và Fin rồi lên gác bắt thuốc phiện với ông Châu. Tôi ngồi chăm chú ngắm Fin đắm chìm trong công việc, trong lòng trẻ nhỏ thấy nỗi gây một thứ rung động thâm kín, cái cảm giác đẹp để mà tôi không tìm thấy được nữa, trên đường đời. Trai hân hoan bình tĩnh của những người Kinh trẻ tuổi, Fin rất ít nói. Nàng hồn hậu và nghiêm nghị, tươi tắn như mơ màng. Nhiều lúc, Fin nghiêng đầu, lắng tai vào không khí, tựa hồ như nghe ngóng một tiếng gì huyền bí, trong cái đáng diễm lệ đáng rất đáng yêu.

Năm ấy, tôi lên mười và Fin lên tám.

Bầu trời sáng và rộng, luôn luôn thấy những buổi bình hòa, mà cây xanh, gió mát như những vệt nhàu nhàu trong một bài thơ cổ. Tuần lễ một lần, ba tôi đưa xe ngựa sang nhà Fin, và cơ thể, yên yên, lặng lặng, trong tôi đã yên nỡ tự bao giờ một mối thiện

Nhà xuất bản ĐẠI-LA
đã phát hành :

THƠ VĂN MÙA XUÂN

TÁC PHẨM CỦA

THẾ-LỮ, VĂN-BÁI, TỬ-MỠ
NGUYỄN-TUÂN, VŨ-HOÀNG-
CHƯƠNG, ĐÌNH-HÙNG,
CHU-THIỆN, HUỲNH-KIỆU
NGUYỄN-VĂN-TY, PHAN-
TRẦN-CHỨC, ĐÀO-TRÌNH-
NHẤT, NGUYỄN-ĐÌNH-LẬP,
BÙI-XUÂN-HỌC, NGUYỄN-
KHÁC-MÃN, PHAN-LỘC...

Hạt bản nhạc của
Nguyễn - Xuân - Khoát và Văn - Chung
Đĩa và trình bày của
PHẠT - VĂN - ĐÓN

Tranh vẽ của NGUYỄN-THỊ KIM

PHỤ-BẢN

của NGUYỄN-VĂN-TY
5 màu trên lụa gió, hoàn thành ở
bên Nhật, do chính họa-sĩ trông nom
việc ăn-luật.



Hạng giấy thường 4p50. Hạng
giấy tốt 6p. Hạng giấy quý 20p
Giấy khảm, số in có hạn, xin
gửi trước tại các hiệu sách.

THU-TỪ NGÂN PHIẾU, XIN ĐỀ:
Đ. VŨ-CÔNG-HỘ — 46 HARMAND HANOI

HÀN TRUYỀN
71, Tiền Tân
Hanoi



GIAM ĐỐC
Nguyễn - Xuân
TÀI

SÁCH XUẤT BẢN: Nguyễn công-Trứ

KHẢO CỨU

của NGUYỄN BÁCH KHOA

tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều
tìm do đến cõi rã xā - hội
cần tất cả tâm lý, hành
vi, văn chương, sự nghiệp
của Nguyễn công Trứ,
một tay kiệt hiết tài
Kiếm văn võ có những
lời tuơ vớ cũng không
khại, ngang tàn.

Nguyễn công-Trứ và chí nam nhi
Ng. công-Trứ và đẳng cấp sĩ phiệt
Nguyễn công - Trứ và chữ nhân

MỘT BỘ SÁCH QUÝ ĐO THU-XÁ
ALEXANDRE DE RHODES
XUẤT BẢN

THƯỢNG-CHI VĂN-TẬP

QUYỀN NHẤT

của cụ PHẠM - QUỲNH

Lưu-Bộ Thượng-Thư

sưu-tập những áng văn hay đã
đăng trong tạp-chi Nam-phong
từ 1917-1919 sẽ lần lượt phát
hành từ 5 đến 10 quyển. Sách
đầy 340 trang, khổ 12 x 18.
Bản thường... .. 5300
Bản giấy láng... .. 10300

Tổng phát hành: MAI LINH
21, RUE DES PIPES — HANOI



TRUYỆN DÀI của TỪ-THẠCH
(Tiếp theo)

XII

Đền tằm. Anh thở dài, chút
nhẹ được mỗi sức động ban
đay. Giờ anh lại tiếc, sao
không nhân cơ hội đó mà
gợi ngay ý kiến Nga, vì có
gi năng châm trà lởi, tình-ai
của anh Nga có thân đến?
Giờ thì hình ảnh Nga lúc
đứng nép cánh cửa lại rõ
ràng hơn trong óc anh, hơn
là khi anh gặp mặt. Con
người mới hiền nhất sao!
không dám sống trong thực-
sự chỉ dám sống bằng bồi-
tưởng. Anh thấy phứt ấy
Nga là một nàng, tiên trong
truyện Liêu-trai. Nàng tiên
hay là yêu tinh? Nga bỏ tóc
sỏa trên hai vai, như đứng
đợi đầy từ bao giờ để quyền
rủ người hăm sắc. Tâm thấy
khỏi ngại khác khoải. Anh
ngủ đi lúc nào không biết.
Hôm sau tỉnh dậy, việc thứ
nhất là anh bắt Nhân sửa
soạn quần áo đến dâng ông
Phân ở. Anh không cho Nhân
trì hoãn một giây phút nào.
Cố em, vất vả lắm, nhưng
không phản đối được, Ý cha
mẹ và anh đồng thỏa thuận
như thế. Nhân phải nghe.
Tâm đưa em đến phố Hàng-
long, rồi quay về trường.

Buổi chưa, Bà Phan hỏi
Tâm:
— Cậu đưa con Nhân lại
thì ở nhà có những ai?
Tâm trả lời:

— Đủ cả, cả thầy, cả... bà
hai, cả thằng cháu bà ấy.
Bà Phan mỉm-mai ông Phan:
— Giờ lại rước thêm ông
cháu về nữa để nuôi làm bố
trẻ.

Tâm không nói gì. Một lúc
lâu đột ngột hỏi mẹ.

— Để đã nhắc lại với bà
Phu-Hưng việc có Nga chưa?
Bà Phan cau mày trả lời:

— Anh này rồi! Việc phải
để hai mẹ con người ta bàn
tán với nhau, rồi tự người ta
uơng, tức khắc người ta mời
mình xuống nói chuyện. Chứ
lại đi nhắc là thế nào, ra khổ
việc mua bán hay sao?

Tâm nóng nảy:
— Không, để chờ xuống hỏi
cho con, con muốn rút khoải,
bằng lòng hay không bằng
lòng nói thẳng, không việc
gì phải lờ lởi thôi cả.

Tâm-trạng của Tâm lúc ấy
sôi nổi lắm, mất tự chủ.
Mười một ngày chờ đợi tin
tức rồi. Không phải là ở gì
nữa, mà còn là họ chưa đủ
thì giờ lựa chọn. Anh muốn
một sắp hay một ngủ, như
trong một canh đồ-bác, lúc
đứng dậy ra về dồn cả lực-
lượng vào đặt một tiếng mõ
cuối cùng, dù thua dù được
càng rút không bận lòng đến
nữa.

Bà Phan thấy Tâm quá
quyết đánh phải nghe.

Không ngờ việc của Tâm
đam ra nết bết!

Sáng hôm sau, bà Phan
sửa soạn để xuống thưa-
truyện với bà Phu-Hưng.

Lúc chín giờ thì bà Phu-
Hưng đi chợ vắng. Chỉ có
Nga đang ngồi ở cửa hàng.

Bà Phan thấy Nga đứng giấy
sắm sửa gần nước thì nói:

— Có cứ tự nhiên, mặc tời.
Nhưng Nga vẫn phải theo
dữ lịch sự rồi tách nước và
đặt coi trầu trước mặt bà
khách. Trong bụng nàng
thừa biết hôm nay bà Phan
xuống về việc gì,

Bà Phan thấy Nga ngồi
xuống chỗ có gió một tờ báo
ra coi thì để ý ngắm nghía.

— Con bé cũng không xấu
đáng! Tóc mềm và rậm,
khôn mặt đầy đặn phúc hậu.

Bà nghĩ rằng Tâm cũng có
con mắt tinh đời. Sau này
người con gái về nhà bà....

— Úi chào! nghĩ tới đây,
bà chép miệng ở trong ý
tưởng. Chắc gì chúng nó
chịu ở với mình. Rồi ra Tâm
với vợ thuê nhà riêng, từ từ
lắm mỗi tháng cho mẹ được
chơi: bạc, mẹ về quê nuôi gà,
nuôi lợn, đông thóc sống
cánh diều việc hia-quen,
chứ Tâm ra gì mẹ. Con mình
chẳng ra mình hướng chỉ
nàng dâu.

Những ý nghĩ bi-quan ấy đang luôn chuyển trong cái tai bà Phú về. Xe nhỏ đi phịch, ngoài thêm, Nga ngừng lại trông thấy thì reo!

— A mẹ! Xơ me mua làm thứ thế!

Nào vệt, nào ngao, nào vệt, các thứ đồ nấu bông, mực, măng, vào van chống chất trong giỏ. Bà Phan đoán chừng nhà bà Phú-Hưng có giỏ. Bà theo lễ phép đứng giầy ra đón.

— Kìa cụ xuống chơi làm nào thế? — Bà Phú-Hưng nói — con rót nước mời cụ đi.

Hai bà cùng vào phòng khách. Hình như chợt nhớ ra bà Phú-Hưng quay đầu gọi Nga:

— Con nhớ bế thằng xe rồi cắt cách đôi già đi nhé, rồi thả nó ra, con bế thì ngắm từ giờ.

Rồi lúc bấy giờ bà mới yên tâm tiếp khách.

— Cụ ngồi ạm chén nước. — Vâng cụ để mặc tôi.

Hai bà làm đủ lễ xã-giao. Mục đích của truyện tuy vậy đã đầy đủ trong chốc. Bà Phan hẳn phải nói trước:

— Thưa cụ chúng tôi xuống để hỏi ý cụ về việc hôm nọ cụ và cô nghĩ thế nào?

Bà Phú-Hưng trả lời ngay: — Cháu nó ương quá, tôi không thể nào... nó cũng không nghe. Nó nào nhà có hai mẹ con, nó lại đi lấy chồng thì đã mẹ ở nhà buồn quá. Cụ và ông giao bằng

lòng vậy. Chúng tôi vô phúc phải đưa con khó giầy, thế phiền.

Bà Phan bị một cú nặng quá. Họ từ chối một cách đột ngột sống sung sướng nhà khác gì họ nhỏ về mặt. Bà lặng đi một lúc lâu. Không biết câu gì mà nói nữa. Mãi sau, bà Phú-Hưng phải nói an ủi nhiều cách mà Phan mới dần (nhờ). Bà nhất tâm, không nhứt tâm có cái nhưn ngay với người ta, nhưng trong lòng mỗi thứ oán đã nhom lên.

Buổi trưa hôm ấy, hai mẹ con ngồi ăn cơm, Tâm hỏi:

— Thế nào, việc có Nga mẹ hỏi ra sao?

Bà Phan lăm lăm trả lời: — Người ta kuang bằng lòng.

Tâm thấy sự sống như một người không có quần áo đi giữa phố. Bao nhiêu con mắt thiên-hạ đang nhìn tận đây, lòng anh và đang chế riên:

— Rồi đẹp đấy, đi hỏi vợ chuốt, nhưng đang kếp cho anh, anh định đem nó cái kết bạc nhà người ta thì ai người ta nghe. Người ta kén rể chứ có kén quân phi-lu đâu?

Dù sao lòng vui của Tâm cũng bị quật giầy, như sà lách lấy rồi đi quất vào mông con ngựa lưới bằng khiến nó bị đau chồm lên. Anh không học được với ai thì cãi nhau ngay với mẹ:

Phong tích Con chim

— Chắc hẳn để nói thả nào người ta mới về lại thế chứ?

Bà Phan bị nhục vì câu trả lời sống sướng của bà Phú-Hưng, giờ lại bị dọa con về giáo dục nhà thì không chịu nổi, bà mắng vào mặt hân:

— Quân ngu! Tâm đỏ mặt cả mặt và tuồng như lại lừng mọ đó vừa ở miệng là Phú-Hưng vát ra. Hân đáp toang cái rít bắt đàng-răm trên tay, con cạm tặc lóc cả trên mồm trên giường. Bà Phan đau đớn đến thất ruột lại và một nỗi khinh khi không để đầu cho hết dằn da cả lên ngực, khiến bà phải thốt ra một câu:

— Thế mà cũng vác mặt đi giầy học.

Tâm không tự chủ nỗi cũng nói:

— Con không bằng lòng để ở đây nữa!

Chào ôi! Hân đưa tay tặc mồm đầy! Bà cụ Phan nói lên khóc, khiến cho các người người ta phải chú ý.

Lần đầu tiên bà Phan ta đến nhà riêng chồng, để báo tận mặt ông Hoàn về cách cư xử của Tâm. Bà giận con cụet đi, ông Phan rất đối ngược nhiều khi thấy mặt vợ cũ: ông tức giận không thể nào được một câu nào. Chỉ có Nhan thấy mẹ đến thì ngượng rởm:

— Mẹ đến đây có việc gì?

Trong tâm, nàng hi-vọng hay là mẹ đến đón mình về không nghe ở với bà hai. Ông Phan cũng nghĩ vậy. Một lần lâu, sự ngược ngạo

— Mẹ đến đây có việc gì?

Trong tâm, nàng hi-vọng hay là mẹ đến đón mình về không nghe ở với bà hai. Ông Phan cũng nghĩ vậy. Một lần lâu, sự ngược ngạo

thua cái vợ chồng già hơn hai mươi năm trời không nhìn thấy nhau, — giờ, chia đến thì tức đã noa rằm, ta đó có nếp nhàu, cũng dựn đi. Ông Phan bảo Nhan:

— Coa rồi nước mới để đi, và hỏi vợ:

— Bà đến chỗ có v. e. gi.

Bổng đượ, bà Phan vào khố. N. r. : mặt nước mũi tra ra, trông rất thảm thiết.

Nhan thấy mẹ đáng thương, quá cũng khóc nột, Ông Phan không nào ngậm ngùi.

Kai này: mặt trứ ra được một ít thì lòng thấy nhẹ hơn, bà Phan mới kể câu truyện đi nói vợ của Tâm và kết quả Tâm nói như thế. Sự thật lại thì không có vẻ

tan nhún như khi xảy ra, nên ông Phan không thấy đau

tủi như bà Phan. Nhưng ông càng cạo là Tâm vô lễ, mọi sự vô lễ không chủ tâm

anương vì ghen quá ế quá. Ông hứa sẽ gọi con trai lại để gọi mắng sửa lại.

Bà Phan về thì tay nhà vắng, gọi con sen lên nói.

No taura:

— Ông con đi đâu từ lúc này.

— Ông ấy có bận gì mà không?

— Thưa cụ không.

Bà Phan hạ xếp quần áo vào một cái rương con để về quê, không ở với Tâm.

Dù ăn vàng ăn bạc bà cũng không thên cùng sống với mẹ. Bà nói như vậy. Ngồi trên xe, bà lại khóc và thương nhớ đứa con ở xa

là Trí, bao giờ Trí về đến an ủi bà!

Con sen thấy cả nhà bỏ đi, tâm chơn. Nó xuống tỉ tê với bà Phú-Hưng. Bà này lại con gái với vàng lên khảm

xít, Nga nói:

— Không họ v. e. ở, quên ao họ còn cả đây mà!

Bà Phú-Hưng dặn:

— Có nhớ chiều hôm nay ông ấy về có phải dời tiền nhà đi nữa. Tôi không muốn họ lần khần đâu.

Rõ như nhà và để tiện!

Già Tâm biết khi vắng anh, ở nhà bà Phú-Hưng và Nga

đủ cử chỉ ăn uống thế nào, rồi tâm lòng họ đối với anh

khí đạo sự, thì tất anh thấy đời đến tối lắm. Họ sợ công

việc: giữa hai nhà không xong, lại chẳng vào nhà

Nhan đi, nào bà Phan đi, biết đâu Tâm không đi nốt

cối tiền nhà sinh rắc rối. Còn để đặc thì chính của bà

Phú-Hưng cho mượn một nửa, riêng tài - sản của ông

giáo có một cái bàn gu vuông đã cũ hai cái ghế và

một cái giường tây mới, lại đồ đồng bằng (son) chỉ

thừa hai thùng tiền đưa và tiền vệ-sinh, lại còn cũ

được luôn luôn vẫn phải vay của bà.

Mã chiều tối hôm sau Tâm mới về, thấy nhà bỏ vắng,

ọi đây to cũng không thấy, nhìn đến nhà bà Phan đã

không còn ở chỗ cũ. Tâm

giết rằng mọi người đã bỏ hẳn. Hân cũng không oán

nận ai, cho rằng tự mình gây ra cả. Nhưng tin thế

nó hoặc, hẳn không thể ở thuê nhà bà Phú-Hưng được nữa. Còn mặt mũi nào mà

ngay hôm buổi đi qua cửa ường chào bà chủ và cô Nga. Qua một đêm trằn trọc, sáng

hôm sau hẳn xuống giá nhà, giá tiền non song phẳng và

đơn đ. e. đi chỗ khác.

(con n. e.)

TỪ-THẠCH

Anh - Lữ

58 - Route de Hué - HANOI
BEP, KHANH CHONH, BEM, GIA HA

tiền giấy ANH LỮ mới chính thức lại (cải tạo) các kiểu giấy năm 1944. Có nhiều kiểu đẹp, rất hợp thời trang & kinh điển các quý khách trong & ngoài nước.

LẬU, GIANG

hức bệnh tình - men uống thuốc của ĐỨC-THO-ĐƯỜNG 131 route de Hué Hanoi sẽ khỏi. Thuốc lấy 1p00 một v. e. Giang 1p00. Nhận chữa khoán. Xem mạch cho đơn, chia đủ các bệnh người lớn, trẻ con. Bán đủ cao, đơn, hoàn tán.

PRINCESSE

MAY Áo CƯỚI
36A, LÊ QUÝ ĐÓN - HANOI

Kẹo ho
Pecto
mật cỏ
thơm miệng

SÁCH LÊ VĂN TRƯỞNG	
NHỮNG NGUYỄN BÀ SÔNG	2p50
CƠN ĐƯỜNG ĐỐC	1p50
ĐÂY OAN	3p00
NHỮNG MÃI NHÀ ẮM	2p50
PHỐT GIAO CẨM	2p00
BA NGÀY LƯN LẶC	2p00
THẮNG CON TRAI	2p00
KỂ ĐẾN SAU	3p00
NGƯỜI MÈ TÔI LỖI	3p00
LỖ MẶT KIẾP NGƯỜI	1p50
nhà xuất bản ĐÔI MỜI 62, Hàng Cột Hanoi	

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐỒNG-PHÁP